

THÔNG BÁO VỀ VIỆC MỜI HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VICOSTONE trân trọng thông báo đến toàn thể Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty như sau:

- 1. Thời gian:** 08h00 ngày 16 tháng 04 năm 2021
- 2. Địa điểm:** Trụ sở chính Công ty cổ phần VICOSTONE, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội
- 3. Nội dung Đại hội:** Xem xét và thông qua những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:
 - Phê chuẩn kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021;
 - Phê chuẩn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021;
 - Phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021; Phê chuẩn kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2021;
 - Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung;
 - Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty sửa đổi, bổ sung;
 - Thông qua Quy chế hoạt động HĐQT Công ty sửa đổi, bổ sung;
 - Phê chuẩn việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các giao dịch, hợp đồng ký giữa CTCP VICOSTONE và các bên có liên quan;
 - Các nội dung khác trình ĐHĐCĐ phê duyệt;
- 4. Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 22/03/2021 do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- 5. Ủy quyền tham dự Đại hội:** Trường hợp cổ đông không trực tiếp đi dự có thể ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội (đại diện cổ đông). Việc ủy quyền phải lập bằng văn bản theo mẫu của Công ty. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.
- 6. Đăng ký tham dự và phát biểu tại Đại hội:** Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo và thuận tiện, đề nghị Quý cổ đông/đại diện cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội, đăng ký phát biểu tại Đại hội **trước 17h00 ngày 14/04/2021** theo địa chỉ sau:

Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 – Công ty cổ phần VICOSTONE

Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 02433 685 826 Fax: 02433 686 652

Email: quanhecodong@vicostone.com

Người liên hệ:

1- Ông Đỗ Quang Bình

Mobile: 0983.213.968

Cổ đông đến tham dự Đại hội xuất trình CMND/Hộ chiếu phù hợp với Số ĐKCSH. Trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội, đề nghị đại diện theo ủy quyền của cổ đông xuất trình CMND/Hộ chiếu; Giấy ủy quyền hợp lệ và Bản sao CMND/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN của cổ đông ủy quyền phù hợp với Số ĐKCSH.

Trân trọng thông báo.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

HỒ XUÂN NĂNG

Ghi chú: Tài liệu phục vụ Đại hội được đăng tải trên mục Cổ đông tại website: <http://www.vicostone.com>

Lưu ý: Để đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid-19, kính đề nghị quý cổ đông tham dự họp chấp hành đầy đủ các quy định của Công ty và các khuyến cáo của Bộ y tế (5K) về phòng chống dịch.

Trong trường hợp cổ đông không nhận được giấy mời, thông báo này thay cho giấy mời họp.

DỰ THẢO**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE****Thời gian:** Từ 08h00 đến 12h00 ngày 16 tháng 04 năm 2021**Địa điểm:** Trụ sở chính Công ty cổ phần VICOSTONE - Khu Công nghệ cao Hòa Lạc - Xã Thạch Hòa - Huyện Thạch Thất - TP. Hà Nội.

Thời gian	Nội dung
08h00 – 08h30	Đón tiếp và đăng ký đại biểu, cổ đông. Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông tham dự Đại hội.
08h30 – 08h40	Chào cờ, tuyên bố lý do và khai mạc Đại hội. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.
08h40 – 08h45	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách và số lượng cổ đông tham dự Đại hội.
08h45 – 08h50	Biểu quyết thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu; Mời Đoàn Chủ tịch, Đoàn thư ký lên làm việc.
08h50 – 09h00	Thông qua Chương trình Đại hội; Các quy chế tại Đại hội.
09h00 – 09h35	Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2020.
09h35 – 09h50	Báo cáo của Ban kiểm toán về hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2020.
09h50 – 10h30	Báo cáo các Tờ trình Đại hội về: - Phê chuẩn kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021; - Phê chuẩn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; - Phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021; Phê chuẩn kế hoạch chi trả thù lao HĐQT năm 2021; - Phê chuẩn sửa đổi Điều lệ Công ty - Phê chuẩn sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ Công ty - Phê chuẩn sửa đổi, bổ sung quy chế của Hội đồng quản trị - Phê chuẩn việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các giao dịch, hợp đồng ký giữa CTCP VICOSTONE và các bên có liên quan;
10h30 – 11h00	Đại hội thảo luận.
11h00 – 11h20	Biểu quyết các vấn đề Đại hội.
11h20 – 11h30	Đại hội nghỉ giải lao.
11h30 – 11h50	Báo cáo kết quả biểu quyết các vấn đề Đại hội.
11h55 – 12h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
12h00	Bế mạc Đại hội.

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần VICOSTONE được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 26/03/2008; sửa đổi ngày 30/05/2020;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, ngày 16 tháng 04 năm 2021 của Công ty cổ phần VICOSTONE.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Tư cách cổ đông

- 1.1** Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự Đại hội: ... **cổ đông và đại diện cổ đông**; 100% số cổ đông và đại diện cổ đông có đủ tư cách tham dự Đại hội.
- 1.2** Tổng số CP tham dự Đại hội: ... **CP** đạt ... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, tương đương ... **phiếu biểu quyết**.

Điều 2: Phê chuẩn Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2020

- *Tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 3: Phê chuẩn Báo cáo của Ban kiểm toán về hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2020

- *Tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 4: Phê chuẩn kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, trong đó có các chỉ tiêu chính sau:

RIÊNG VICOSTONE	HỢP NHẤT VICOSTONE
- Doanh thu thuần bán hàng: 5.504,59 tỷ đồng	- Doanh thu thuần bán hàng: 5.659,59 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 1.595,46 tỷ đồng	- Tổng lợi nhuận trước thuế: 1.667,96 tỷ đồng

- *Tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 5: Phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Đại hội

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2021 (Công ty mẹ)	Tăng trưởng so với năm 2020 (%)	KH năm 2021 (Hợp nhất)	Tăng trưởng so với năm 2020 (%)
1	Doanh thu thuần	6.511	18,3%	6.797	20,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.790	12,2	1.919	15,1%

b. Nội dung ủy quyền

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh căn cứ vào các diễn biến về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong thời gian tới.

- *Tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 6: Phê chuẩn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

6.1. Báo cáo tài chính riêng năm 2020 của Công ty cổ phần VICOSTONE được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam

- *Tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

6.2 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Công ty cổ phần VICOSTONE được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam

- *Tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

6.3. Đại hội thống nhất lựa chọn danh sách các công ty kiểm toán có tên dưới đây và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán tài chính năm 2021 của Công ty

- a) Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam;
- b) Công ty TNHH KPMG;
- c) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- d) Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam
- e) Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

- *Tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 7: Phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

7.1. Phân phối lợi nhuận năm 2020

DVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	1.314.581.611.640		
II	Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2020	1.595.462.871.540		
III	Thuế thu nhập doanh nghiệp	242.123.826.716		
1	Thuế TNDN hiện hành	242.123.826.716		
2	Thuế TNDN hoãn lại	-		
IV	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.353.339.044.824		
1	Trả cổ tức bằng tiền năm 2020 lần 1	310.400.000.000	20,00%	Trích %/mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành
2	Phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn cổ phiếu quỹ	293.331.372.873		4.800.000 cổ phiếu quỹ
3	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	27.066.780.896	2,00%	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
4	Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi	81.200.342.689	6,00%	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
V	Lợi nhuận đã phân phối	711.998.496.458		
VI	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	1.955.922.160.006		

- *Tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

7.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tỷ lệ trích % /Lợi nhuận sau thuế
1	Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi	%	7,0
2	Trích thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	%	4,0

- *Tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

7.3. Kế hoạch trả cổ tức năm 2021

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời gian và mức tạm ứng cổ tức năm 2021 đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Việc quyết toán cổ tức năm 2021 sẽ được quyết định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022
- *Tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 8: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (*chi tiết các nội dung sửa đổi theo Phụ lục 01 kèm theo Nghị quyết này*).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành việc ban hành Điều lệ với các sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- *Tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 9: Thông qua nội dung dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Công ty (*chi tiết các nội dung sửa đổi theo Phụ lục 02 kèm theo Nghị quyết này*).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và ban hành nội dung Quy chế quản trị nội bộ Công ty đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật và tình hình quản trị Công ty.

- *Tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 10: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty (*chi tiết các nội dung sửa đổi theo Phụ lục 03 kèm theo Nghị quyết này*).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty với các sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- *Tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 11: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xem xét, thông qua các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các giao dịch, hợp đồng ký giữa CTCP VICOSTONE và các bên có liên quan, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, bao gồm nhưng không giới hạn:

11.1. Chấp thuận, thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 37 Điều lệ Công ty (về Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi) và các điều khoản sửa đổi bổ sung tương ứng;

- *Tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

11.2. Phê duyệt các chủ trương đầu tư của Công ty (Bao gồm cả các dự án mua, bán cổ phần, sáp nhập...) có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

- *Tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Điều 12: Thống nhất chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2021

Quyết định mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2021:

- ✓ Chủ tịch HĐQT: **6,0 triệu đồng/tháng**
- ✓ Ủy viên HĐQT: **5,0 triệu đồng/người/tháng**
- ✓ Ủy viên HĐQT độc lập: Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức phụ cấp phù hợp với hiệu quả đóng góp

Ngoài mức thù lao, các thành viên HĐQT trực tiếp làm việc tại Công ty hưởng lương, thưởng theo Quy chế của Công ty.

- *Tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

- *Không tán thành: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*
- *Không có ý kiến: ... phiếu biểu quyết, đạt ... % tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.*

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần VICOSTONE chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung nêu trong Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 16/04/2021;

Nơi nhận:

- *HĐQT*
- *Ban TGD*
- *Ban Kiểm toán*
- *HNX, SSC, VSD (thay b/c)*
- *Lưu QHCD, VT*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐOÀN CHỦ TỊCH**

HỒ XUÂN NĂNG

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE**

Điều 1. Các quy định chung

- Quy chế này được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ĐHĐCĐ) của Công ty cổ phần VICOSTONE để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội, đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của các bên tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội. Cổ đông và các bên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Cổ đông

- Điều kiện tham dự Đại hội

Người tham dự với tư cách Cổ đông bao gồm các trường hợp sau:

- + Là người sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng 22/03/2021.
- + Là đại diện pháp nhân hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng 22/03/2021.
- Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội:
 - + Cổ đông tham dự Đại hội được biểu quyết tất cả các vấn đề nằm trong Chương trình Nghị sự thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - + Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
 - + Có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - + Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các nội dung biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban kiểm phiếu biểu quyết đang tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thì cổ đông sẽ không có quyền tham gia biểu quyết những nội dung đang được kiểm phiếu.
 - + Chấp hành Quy chế tổ chức của ĐHĐCĐ và sự điều khiển cuộc họp của Chủ tọa Đại hội.

- + Cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội phải liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội

Chủ tọa Đại hội là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Chủ tọa có quyền và trách nhiệm:

- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các quy chế đã được Đại hội thông qua, phù hợp với các quy định của pháp luật.
 - Trình dự thảo, hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
 - Chủ tọa có quyền thực hiện các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người tham dự Đại hội.
 - Chủ tọa có quyền: Yêu cầu tất cả người tham dự Đại hội chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự Đại hội; trục xuất những người không tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến trình bình thường của Đại hội hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
 - Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 4. Trách nhiệm của Thư ký Đại hội

Đoàn thư ký Đại hội gồm 02 (hai) người do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung Đại hội và những vấn đề đã được cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

Điều 5. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT chỉ định có trách nhiệm kiểm tra và xác nhận tư cách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội; phát các tài liệu cho cổ đông/đại diện cổ đông; báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 6. Ban kiểm phiếu biểu quyết

- Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm 03 (ba) người do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu biểu quyết:
 - + Hướng dẫn tóm tắt quy định về biểu quyết.
 - + Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết của cổ đông và đại diện cổ đông.
 - + Tổ chức kiểm phiếu biểu quyết.
 - + Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu biểu quyết và công bố kết quả trước ĐHĐCĐ.
 - + Bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu và toàn bộ phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.
- Ban kiểm phiếu biểu quyết phải bảo đảm tính trung thực của việc kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu biểu quyết chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông nếu để xảy ra sai phạm.
- Ban kiểm phiếu biểu quyết có thể yêu cầu các chuyên viên tham gia hỗ trợ trong quá trình kiểm phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo tiến độ kiểm phiếu.

Điều 7. Trật tự và an toàn Đại hội

- Mọi người tham dự ĐHĐCĐ phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức Đại hội.
- Cổ đông có nhu cầu sao chép tài liệu, ghi âm phải đăng ký với Chủ tọa và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có những thông tin sai lệch với nội dung Đại hội.
- Giữ trật tự Đại hội, không sử dụng điện thoại di động trong quá trình họp. Tất cả các máy điện thoại khi mang vào cuộc họp phải tắt máy hoặc không được để chuông;
- Chấp hành quy chế tổ chức của ĐHĐCĐ và sự điều khiển cuộc họp của Chủ tọa.
- Tất cả các thành phần tham dự đại hội phải tuyệt đối tuân thủ và chấp hành đầy đủ các Quy định của Công ty và các khuyến cáo của Bộ y tế (5K) về phòng chống dịch Covid-19.

Điều 8. Tiến hành Đại hội

- Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện tối thiểu 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Danh sách tổng hợp phân bổ quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng 22/03/2021.
- Cách thức tiến hành Đại hội: Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung Chương trình được Đại hội biểu quyết thông qua.

Điều 9. Phát biểu ý kiến tham luận tại Đại hội

- Các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội có ý kiến tham luận phải đăng ký trước như đã thông báo trong giấy mời họp ĐHĐCĐ. Tại đại hội, các cổ đông có ý

kiến phải đăng ký và nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban thư ký Đại hội. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu đã đăng ký trước trong giấy mời họp ĐHĐCĐ sẽ được ưu tiên phát biểu trước.

- Chủ tọa sẽ sắp xếp để cổ đông có ý kiến tham luận phù hợp với các nội dung tranh luận tại Đại hội đồng thời giải đáp kiến nghị của cổ đông.
- Người có ý kiến tham luận phải phát biểu ngắn gọn, tập trung vào nội dung trọng tâm cần thảo luận và phải phù hợp với chương trình nghị sự đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ được Đại hội biểu quyết thông qua theo quy định tại Quy chế biểu quyết.

Điều 11. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Nơi nhận:

- Các cổ đông
- Lưu Hồ sơ ĐHĐCĐ 2021

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

HÒ XUÂN NĂNG

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

DỰ THẢO

**QUY CHẾ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE**

Điều 1. Các quy định chung

1. Việc biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 được thực hiện theo quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
2. Nguyên tắc biểu quyết: công khai, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

Điều 2. Phiếu biểu quyết

1. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông đến dự Đại hội sẽ được phát một “**Phiếu biểu quyết**” có ghi mã số của cổ đông/đại diện cổ đông và số cổ phần mà cổ đông sở hữu và/hoặc đại diện và tổng số phiếu biểu quyết tương ứng. Phiếu biểu quyết dùng để biểu quyết các nội dung cần được thông qua tại Đại hội.
2. Phiếu biểu quyết hợp lệ:
 - Do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
 - Có chữ ký xác nhận của cổ đông/đại diện cổ đông tham gia biểu quyết.
 - Chỉ đánh dấu (X) một lần cho một nội dung biểu quyết.
3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - Không phải do Ban tổ chức Đại hội phát hành.
 - Tẩy xóa, sửa chữa nội dung.
 - Không có chữ ký xác nhận của cổ đông/đại diện cổ đông tham dự.
 - Một nội dung biểu quyết có quá một lần đánh dấu (X)

Các phiếu biểu quyết không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu.

4. Phiếu biểu quyết có in sẵn danh mục các nội dung được biểu quyết tại Đại hội và các phương án biểu quyết để cổ đông lựa chọn gồm: **Tán thành; không tán thành và không có ý kiến**. Phiếu biểu quyết được đóng dấu tròn của Công ty ở phía trên, bên góc trái của phiếu và đóng dấu giáp lai giữa các tờ trong trường hợp phiếu biểu quyết có từ 02 tờ trở lên.

Điều 3. Ban kiểm phiếu biểu quyết

1. Ban kiểm phiếu biểu quyết gồm 03 (ba) người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu biểu quyết:

- Hướng dẫn tóm tắt quy định về biểu quyết.
 - Phát phiếu biểu quyết cho cổ đông/đại diện cổ đông.
 - Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của cổ đông/đại diện cổ đông.
 - Tổ chức kiểm phiếu.
 - Lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả trước Đại hội đồng cổ đông.
 - Cùng Đoàn Chủ tịch giải quyết các khiếu nại về biểu quyết (nếu có).
3. Ban kiểm phiếu biểu quyết phải bảo đảm tính trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cổ đông về kết quả kiểm phiếu.
 4. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu biểu quyết phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó niêm phong các phiếu biểu quyết và bàn giao Biên bản kết quả kiểm phiếu, phiếu biểu quyết (đã được niêm phong) cho Đoàn thư ký.
 5. Ban kiểm phiếu biểu quyết có thể yêu cầu các chuyên viên tham gia hỗ trợ trong quá trình kiểm tra phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo tiến độ kiểm phiếu

Điều 4. Tiến hành biểu quyết

1. Khi được phát Phiếu biểu quyết, cổ đông/đại diện cổ đông phải kiểm tra lại tổng số cổ phần của phiếu được phát. Nếu tổng số cổ phần ghi trên phiếu được phát không bằng với tổng số cổ phần của Cổ đông/đại diện cổ đông đó sở hữu/đại diện thì Cổ đông/đại diện cổ đông phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu biểu quyết tại thời điểm nhận phiếu.
2. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có biểu quyết sở hữu và/hoặc đại diện.
3. Trên mỗi phiếu biểu quyết đều có danh mục các nội dung biểu quyết. Cổ đông/đại diện cổ đông chỉ cần đánh dấu “X” vào ô phù hợp với ý kiến của mình. Trong trường hợp viết sai, cổ đông/đại diện cổ đông không được tẩy xóa mà phải yêu cầu Ban kiểm phiếu biểu quyết đổi lại phiếu mới.

Điều 5. Kiểm phiếu biểu quyết

1. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc biểu quyết kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông và/hoặc đại diện Đoàn Chủ tịch.
2. Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu biểu quyết phải thống kê, lập Biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.
3. Ban kiểm phiếu biểu quyết có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, Trưởng ban kiểm phiếu biểu quyết đọc Biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.
4. Mọi công việc kiểm tra, lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu biểu quyết làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 6. Điều kiện thông qua

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Tổ chức lại, giải thể công ty

Sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

2. Ngoài các nội dung trên, những nội dung còn lại được thông qua khi được số cổ đông đại diện tối thiểu 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 7. Các quy định khác

1. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức và/hoặc không nộp lại phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu biểu quyết thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.
2. Mọi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan đến nội dung biểu quyết. Mọi khiếu nại về kết quả biểu quyết chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Trường hợp có khiếu nại, Ban kiểm phiếu biểu quyết sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.
3. Quy chế biểu quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

Nơi nhận:

- Các cổ đông

- Lưu Hồ sơ ĐHĐCĐ 2021

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

HỒ XUÂN NĂNG

Số: 01/2021 TT/VCs-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

*(V/v: **Phê chuẩn Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2020**)*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần VICOSTONE được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 26/03/2008; sửa đổi ngày 30/05/2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 07/2021 NQ/VCs-HĐQT ngày 26/03/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần VICOSTONE Thông qua thời gian họp và hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động năm 2020 theo nội dung được trình bày chi tiết tại bản báo cáo đính kèm.

Trân trọng kính trình!

Nơi gửi:

- ĐHCĐTN2021
- Lưu QHCD, Hồ sơ ĐHCĐTN2021

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

HỒ XUÂN NĂNG

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

(Kèm theo Tờ trình số 01/2021 TTr/VCS-HĐQT ngày 26/03/2021 của HĐQT Công ty)

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

a. Danh sách thành viên HĐQT và số cổ phiếu nắm giữ tại Vicostone

TT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Thời gian được bổ nhiệm/bầu/miễn nhiệm	Số cổ phiếu nắm giữ tại Vicostone	Tỷ lệ sở hữu/Số lượng CP đang lưu hành (%)
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT không điều hành	Được bầu vào HĐQT 12/04/2019	5.804.231	3,74%
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT – Tổng Giám đốc	Được bầu vào HĐQT 12/04/2019	19.317	0,01%
3	Bà Nghiêm Thị Ngọc Diệp	Ủy viên HĐQT độc lập	Miễn nhiệm 30/05/2020	-	-
4	Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Ủy viên HĐQT không điều hành	Được bầu vào HĐQT 12/04/2019	-	-
5	Bà Trần Lan Phương	Ủy viên HĐQT	Được bầu vào HĐQT 12/04/2019	18	-
6	Ông Nguyễn Quang Hưng	Ủy viên HĐQT	Được bầu vào HĐQT 30/05/2020	-	-

Ngày 30/05/2020: ĐHCĐ Công ty đã tiến hành cơ cấu lại HĐQT, theo đó:

- Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với bà Nghiêm Thị Ngọc Diệp.
Lý do: Bà Diệp do đã có 05 năm liên tiếp là Ủy viên HĐQT nên không còn đáp ứng điều kiện là Ủy viên HĐQT độc lập.
- Bầu thay thế ông Nguyễn Quang Hưng giữ chức vụ thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024.

Tính đến ngày 31/12/2020, HĐQT Công ty có: 01 thành viên độc lập và có 04 thành viên HĐQT không tham gia điều hành, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về tỷ lệ thành viên độc lập trong công ty niêm yết.

Thành viên HĐQT của Vicostone đều là những người có kinh nghiệm, đã từng tham gia hoạt động trong nhiều lĩnh vực như tài chính, kế toán, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh, quản trị nhân sự, luôn đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện công tác của HĐQT, đặt lợi ích của

cổ đông Công ty lên hàng đầu, thực hiện hiệu quả và chặt chẽ trong công tác giám sát hoạt động của toàn Công ty.

(Thông tin chi tiết về các thành viên HĐQT được trình bày tại phần Mô hình Quản trị, Cơ cấu Nhân sự và Bộ máy quản lý – Báo cáo thường niên năm 2020 của Vicostone)

b. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- Toàn bộ thành viên HĐQT của Công ty đã tham gia chương trình đào tạo về quản trị công ty theo quy định của pháp luật.

2. Hoạt động của HĐQT năm 2020

a. Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Ngày 30/05/2020, Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Vicostone đã thảo luận và thông qua các nội dung sau:

- Phê chuẩn Báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động năm 2019;
- Phê chuẩn Báo cáo của Ban kiểm toán về hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2019;
- Phê chuẩn kết quả SXKD năm 2019 và kịch bản SXKD năm 2020;
- Phê chuẩn Báo cáo thường niên năm 2019;
- Phê chuẩn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
- Phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao cho HĐQT năm 2020;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty;
- Phê chuẩn việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, các giao dịch, hợp đồng ký giữa CTCP Vicostone và các bên có liên quan;
- Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm bà Nghiêm Thị Ngọc Diệp, bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Hưng);

b. Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản

Bên cạnh hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ngày 07/12/2020, Hội đồng Quản trị đã thông qua nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Ngày 25/12/2020, ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 của CTCP Vicostone đã thông qua:

- ✓ Phương án chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn cổ phiếu quỹ dựa trên kết quả xin ý kiến cổ đông bằng văn bản. Theo đó, toàn bộ số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty là 4,8 triệu cổ phiếu sẽ được thưởng cho cổ đông hiện hữu của Công ty, nguồn vốn thực hiện là thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- ✓ Phương án chuyển đăng ký niêm yết toàn bộ cổ phiếu của CTCP Vicostone từ Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sang Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

c. Tổ chức các cuộc họp HĐQT định kỳ đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, tình hình thị trường để đưa ra các chiến lược và định hướng phát triển phù hợp

Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 23 cuộc họp để thông qua các nội dung quan trọng của Công ty. Đối với các cuộc họp có tính chất đặc biệt quan trọng và cần có sự trao đổi của Ban TGD, HĐQT đều mời Ban TGD tham dự họp và cho ý kiến.

Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT Công ty đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp của HĐQT và biểu quyết theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Tỷ lệ tham dự họp của các thành viên HĐQT trong năm 2020 cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không dự họp
1	Ông Hồ Xuân Năng	Chủ tịch	23	100%	
2	Ông Phạm Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	23	100%	
3	Bà Nghiêm Thị Ngọc Diệp	Ủy viên HĐQT	13	100%	Không còn là UV HĐQT từ ngày 30/05/2020
4	Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Ủy viên HĐQT	23	100%	
5	Bà Trần Lan Phương	Ủy viên HĐQT	23	100%	
6	Ông Nguyễn Quang Hưng	Ủy viên HĐQT	10	100%	Là UV HĐQT từ ngày 30/05/2020

Các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến chỉ đạo tổ chức Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020; xây dựng và triển khai các kịch bản sản xuất kinh doanh năm 2020 theo phê duyệt của ĐHCĐ; chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2020... Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty hiệu quả, ổn định trước tình hình khó khăn chung của các nền kinh tế do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

d. Các Nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2020

Trong năm 2020, HĐQT đã thông qua những nội dung quan trọng sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
-----	---------------	------------	----------

STT	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
1	01a/2020 NQ/VCS-HĐQT	08/01/2020	Thay đổi người đại diện theo pháp luật và cử người đại diện theo ủy quyền nắm giữ phần vốn góp của Chủ sở hữu tại Công ty TNHH MTV Đầu tư và Chế biến khoáng sản Phenikaa Huế
2	01/2020 NQ/VCS-HĐQT	09/01/2020	Thông qua các giao dịch năm 2020 về việc mua bán hàng hóa/dịch vụ giữa Công ty và các công ty có liên quan
3	02/2020 NQ/VCS-HĐQT	31/01/2020	Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 3 năm 2019
4	04/2020 NQ/VCS-HĐQT	11/03/2020	Thay đổi thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
5	05/2020 NQ/VCS-HĐQT	17/03/2020	Thông qua phương án mua cổ phiếu quỹ
6	06/2020 NQ/VCS-HĐQT	10/04/2020	Thay đổi thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
7	07/2020 NQ/VCS-HĐQT	12/05/2020	Phê duyệt kế hoạch SXKD trình ĐHĐCĐ
8	08/2020 NQ/VCS-HĐQT	14/05/2020	Phê duyệt thời gian tổ chức và dự thảo hồ sơ ĐHĐCĐ thường niên 2020
9	09/2020 NQ/VCS-HĐQT	19/05/2020	Đề cử ứng viên tham gia HĐQT của CTCP Vicostone nhiệm kỳ 2019-2024
10	10/2020 NQ/VCS-HĐQT	09/06/2020	Bổ nhiệm nhân sự chủ chốt của Công ty
11	11/2020 NQ/VCS-HĐQT	30/06/2020	Thay đổi tên phòng ban, ban hành Quy chế tổ chức hoạt động Công ty
12	12/2020 NQ/VCS-HĐQT	06/07/2020	Lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty
13	13/2020 NQ/VCS-HĐQT	29/07/2020	Bổ nhiệm lại nhân sự chủ chốt
14	14/2020 NQ/VCS-HĐQT	16/09/2020	Thông qua giao dịch cho vay giữa CTCP Vicostone và Công ty TNHH MTV Đầu tư và chế biến khoáng sản Phenikaa Huế
15	15/2020 NQ/VCS-HĐQT	10/11/2020	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
16	16/2020 NQ/VCS-HĐQT	24/11/2020	Thanh toán tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2020
17	18/2020 NQ/VCS-HĐQT	07/12/2020	Thông qua nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
18	19/2020 NQ/VCS-HĐQT	15/12/2020	Ban hành Quy chế kiểm phiếu, thông qua kế hoạch kiểm phiếu và nhân sự Ban kiểm phiếu, Ban giám sát kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2020
19	20/2020 NQ/VCS-HĐQT	28/12/2020	Thông qua phương án về nguồn vốn, phương án làm tròn, nguyên tắc xác định giá, xử lý cổ phiếu lẻ với đợt Chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn cổ phiếu quỹ

2.1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập, không điều hành

Tính đến ngày 31/12/2020, HĐQT Công ty có: 01 thành viên độc lập là ông Nguyễn Quang Hưng, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về tỷ lệ thành viên độc lập đối với công ty niêm yết; và có 03 thành viên HĐQT không tham gia điều hành: Ông Hồ Xuân Năng, bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc, bà Trần Lan Phương.

Thành viên HĐQT của Vicostone đều là những người có kinh nghiệm, đã từng tham gia hoạt động trong nhiều lĩnh vực như: quản trị tài chính, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh, quản trị nhân sự, công nghệ sản xuất, pháp chế.... Từng thành viên HĐQT luôn đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐQT, đặt lợi ích của người lao động và cổ đông Công ty lên hàng đầu, thực hiện hiệu quả và chặt chẽ trong công tác giám sát hoạt động của toàn Công ty.

Ông Hồ Xuân Năng – Chủ tịch HĐQT

Ông Hồ Xuân Năng là người đã xây dựng và hoạch định chiến lược phát triển từ thời kỳ đầu cho đến nay, đưa Vicostone trở thành một trong những thương hiệu đá nhân tạo lớn nhất trên thế giới. Hiện nay tuy không trực tiếp tham gia vào công tác điều hành, nhưng với kiến thức sâu rộng và bề dày kinh nghiệm gắn bó với Công ty, ông Hồ Xuân Năng vẫn là linh hồn cho chiến lược phát triển của Vicostone và luôn hỗ trợ Ban TGD và thể hệ CBQL kế cận trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động nắm bắt tình hình thị trường trong nước và trên thế giới để đưa ra những chỉ đạo đúng đắn và kịp thời.

Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc – Thành viên HĐQT không điều hành

Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng tại nhiều công ty. Đối với công tác của HĐQT, bà Ngọc giữ vai trò quan trọng trong công tác kiểm toán nội bộ, giám sát hoạt động tài chính – kế toán, giám sát việc lập và kiểm toán BCTC của Công ty đảm bảo chính xác, minh bạch và kịp thời.

Bà Trần Lan Phương – Thành viên HĐQT không điều hành

Bà Trần Lan Phương có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản trị nhân sự và pháp lý. Bà đã có nhiều đóng góp trong việc xây dựng chiến lược nguồn nhân lực và chiến lược đào tạo cho Công ty để đảm bảo cho việc cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu mở rộng, phát triển của Công ty. Bên cạnh đó, bà Trần Lan Phương chịu trách nhiệm giám sát các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các Quy định của Pháp luật khác.

Ông Nguyễn Quang Hưng – Thành viên HĐQT độc lập

Là thành viên HĐQT độc lập, được HĐQT bầu từ ngày 30/05/2020. Với trình độ chuyên môn và kinh nghiệm của mình trong lĩnh vực tài chính, kế toán, ngân hàng, ông Nguyễn Quang Hưng đã có nhiều đóng góp trong hoạt động của HĐQT: Giám sát việc tuân thủ các chuẩn mực về quản trị của HĐQT và Ban TGD Công ty; Tư vấn các chuẩn mực quản trị quốc tế để nâng cao hiệu quả quản trị của Công ty; Tư vấn cho Ban TGD công ty trong công tác marketing và phát triển thị trường nội địa.

2.2. Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT

➤ Tiểu ban Tổng hợp

Trong năm 2020, Tiểu ban Tổng hợp đã thực hiện một số công việc quan trọng sau:

- Tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- Phối hợp với các phòng, ban trong Công ty thực hiện trả lời các thắc mắc cho cổ đông Công ty;
- Theo dõi, phân tích các biến động về thị trường và tổng hợp các thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời báo cáo Ban Lãnh đạo;

- Phối hợp với các phòng, ban trong Công ty thực hiện tư vấn về mặt pháp lý liên quan đến luật doanh nghiệp, luật chứng khoán cho Ban Lãnh đạo, công bố thông tin;
- Thực hiện các công việc phát sinh khác.

➤ **Ban Kiểm toán nội bộ**

a. Thông tin về thành viên Ban Kiểm toán nội bộ (BKTNB):

STT	Thành viên BKTNB	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKTNB	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Trưởng BKTNB	Được bầu vào BKTNB ngày 28/06/2019	Cử nhân kế toán
2	Ông Nguyễn Văn Toàn	Thành viên BKTNB	Được bầu vào BKTNB ngày 28/06/2019	Cử nhân kế toán

b. Cuộc họp của Ban Kiểm toán nội bộ:

STT	Thành viên BKTNB	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	02	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Toàn	02	100%	100%	

c. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm toán nội bộ đối với HĐQT, Ban TGD:

- + Giám sát công tác lập chiến lược, quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- + Đánh giá hiệu quả hoạt động Công ty;
- + Rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quy định về kiểm toán nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định của Việt Nam, phù hợp với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế;
- + Đánh giá hệ thống KTNB, hệ thống QTRR và tư vấn hoàn thiện hệ thống KTNB, QTRR Công ty;

d. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm toán nội bộ đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác:

Tham mưu tới HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác lập chiến lược, điều hành và quản lý Công ty.

e. Hoạt động khác của BKTNB:

Quản trị rủi ro:

- + Phân tích bối cảnh thị trường, tình hình kinh tế - chính trị trong nước và quốc tế, qua đó xác định danh mục các rủi ro trọng yếu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và tư vấn cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, nhằm hạn chế tối đa những rủi ro đó.

- + Ngay từ những ngày đầu khi đại dịch COVID-19 mới xuất hiện, Ban kiểm toán nội bộ đã tiến hành phân tích, đánh giá và xác định đây là một trong những rủi ro có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, qua đó kịp thời tư vấn cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc xây dựng các phương án hành động cho từng kịch bản diễn biến của dịch bệnh để sẵn sàng ứng phó với các tình huống có thể xảy ra nhằm giảm thiểu rủi ro, đón đầu thách thức.
- + Đưa ra đánh giá độc lập, khách quan về tính tuân thủ, tính kinh tế, tính hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và QTRR;
- + Kiểm tra, giám sát và tư vấn hoàn thiện, cải tiến các quy trình điều hành, quản lý và hoạt động của Công ty;
- + Đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Kết quả giám sát của HĐQT đối với Ban TGD

a. Về phương pháp giám sát:

- HĐQT Công ty thực hiện giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Ban TGD thông qua các báo cáo tại các cuộc họp định kỳ và đột xuất, thông qua thư điện tử và điện thoại trao đổi về tình hình triển khai thực hiện các chiến lược, mục tiêu, nội dung và kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT. Mặt khác, Ban TGD cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc theo kế hoạch và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để kịp thời trao đổi và xin ý kiến HĐQT để có được phương án giải quyết tối ưu nhất.
- Ban Kiểm toán nội bộ phối hợp với các đơn vị phòng, ban chức năng thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ, kiểm soát báo cáo tài chính trong Công ty.

b. Các nội dung giám sát:

- Giám sát việc lập kế hoạch SXKD năm 2020 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận 2020 theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Rà soát và nâng cao hoạt động quản trị doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro;
- Giám sát việc lập báo cáo tài chính riêng và hợp nhất cho các quý và năm tài chính 2020 theo đúng trình tự, tiến độ và quy định;
- Giám sát việc chi trả cổ tức cho cổ đông.

c. Kết quả của hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD

Trong năm 2020, đại dịch COVID-19 đã có những tác động tiêu cực đến kinh tế xã hội toàn cầu nói chung và đặc biệt là ảnh hưởng nghiêm trọng tới các thị trường trọng điểm của Vicostone như Châu Mỹ, Châu Âu và Châu Úc. Trước bối cảnh đó, Hội đồng quản trị Công ty đã chủ động cập nhật kịp thời diễn biến tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước, đặc biệt là tình hình dịch bệnh COVID-19. Do đó, HĐQT đã kịp thời điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình mới, giúp Công ty chủ động xây dựng sớm các phương án kinh doanh và kịch bản ứng phó, chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty trong các hoạt động SXKD của Công ty đạt được các kết quả sau:

Trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, sử dụng chi phí hiệu quả để tăng khả năng cạnh tranh, đặc biệt trong thời kỳ thị trường biến động mạnh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.
- Chỉ đạo xây dựng kịch bản sản xuất kinh doanh năm 2020 theo hai phương án lạc quan và thận trọng nhằm có những kế hoạch hoạt động phù hợp trong bối cảnh Thế giới chịu những động mạnh mẽ của đại dịch COVID-19, ảnh hưởng trực tiếp tới các thị trường xuất khẩu trọng điểm của Công ty.
- Chỉ đạo việc đẩy mạnh nghiên cứu thị trường, phát triển thị trường tiềm năng, đặc biệt tại các thị trường mới để mở rộng cơ cấu doanh thu theo thị trường của Công ty, hạn chế rủi ro khi những thị trường chính gặp biến động.
- Chỉ đạo việc tiếp tục thực hiện chiến lược nội địa hóa và làm chủ nguồn nguyên vật liệu đầu vào, làm chủ công nghệ sản xuất, tăng năng suất, qua đó góp phần tích cực vào khả năng thích ứng trước biến động do đại dịch COVID-19, giúp Công ty kiểm soát được rủi ro phụ thuộc vào việc nhập khẩu nguyên vật liệu từ nước ngoài.
- Chỉ đạo việc tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và áp dụng công nghệ cao, đưa các ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất nhằm chuẩn hóa và tự động hóa toàn bộ các khâu dây chuyền sản xuất đem lại năng suất cao và chất lượng vượt trội. Theo đó, Công ty đã chuyển giao một số nghiên cứu và sản xuất, làm hạ giá thành sản phẩm và bước đầu tạo cơ sở để tạo ra một số vật liệu nền có tính năng cao hơn loại đang dùng.
- Chỉ đạo việc đẩy mạnh hoạt động các chương trình Kaizen “cải tiến liên tục” trở thành văn hóa góp phần cắt giảm tối đa sự lãng phí trong sản xuất, giảm thời gian lao động, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trong Công tác quan hệ cổ đông:

- Ngày 30/05/2020, HĐQT đã chỉ đạo và tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thành công, an toàn trong bối cảnh đại dịch COVID-19.
- Chỉ đạo Ban Quan hệ cổ đông soạn thảo, phát hành Báo cáo thường niên và Báo cáo phát triển bền vững của Công ty năm 2019. VICOSTONE lọt Top 5 doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn có báo cáo thường niên tốt nhất trong cuộc bình chọn doanh nghiệp niêm yết 2020 (VLCA 2020) do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức.
- Chỉ đạo Ban Quan hệ cổ đông trong việc công bố thông tin kịp thời, minh bạch, đáp ứng quy định của Luật. Vicostone được vinh danh trong Top các doanh nghiệp công bố thông tin tốt và minh bạch do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) bình chọn.

Trong công tác nhân sự:

- Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh nội địa để tăng cường nguồn lực, đẩy mạnh kinh doanh tại thị trường Việt Nam, đảm bảo doanh thu và phát triển hoạt động bán hàng tại thị trường nội địa ngay cả trong bối cảnh đại dịch COVID-19.

Trong công tác quản trị doanh nghiệp:

- Chỉ đạo sát sao trong việc đổi mới phương pháp làm việc, nghiên cứu phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới, tự động hóa các quy trình sản xuất;

- Chỉ đạo xây dựng, triển khai các kế hoạch ứng phó với tình hình thị trường trong và ngoài nước, kế hoạch hành động đối với những dấu hiệu cạnh tranh không lành mạnh.

4. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020

Thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Năm 2020, sự ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 đã khiến nền kinh tế của thế giới suy giảm nghiêm trọng, trong đó đặc biệt là lĩnh vực xây dựng và sửa chữa nhà ở. Nhiều dự án xây dựng bị hủy/hoãn kế hoạch, điều đó ảnh hưởng nghiêm trọng đến các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng nói chung và vật liệu xây dựng nói riêng, nhất là đối với các doanh nghiệp có doanh thu chủ yếu đến từ xuất khẩu như Vicostone. Có thể thấy, từ cú “sốc” đột ngột trong giai đoạn cao điểm của đại dịch COVID-19, các quốc gia yêu cầu giãn cách xã hội, hạn chế đi lại và đóng cửa biên giới..., dẫn đến kết quả kinh doanh Quý 2/2020 của Vicostone sụt giảm đáng kể. Tuy nhiên, sang Quý 3 và Quý 4/2020, Vicostone đã nhanh chóng hồi phục với kết quả kinh doanh khả quan, tổng doanh thu thuần cả năm 2020 đạt 5.659,59 tỷ đồng, tăng 1,74% so với năm 2019, lợi nhuận trước thuế đạt 1.667,96 tỷ đồng, giúp Công ty hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu trong kịch bản kinh doanh đã được ĐHĐCĐ năm 2020 phê duyệt.

Đơn vị tính: Tỷ VNĐ

Các chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% thực hiện 2020 – so với kế hoạch	(%) Tăng trưởng 2020 so với năm 2019
Doanh thu thuần	5.562,76	5.632,00	5.659,59	100,49%	1,74%
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.652,66	1.669,00	1.667,96	99,94%	0,93%

Kết quả trên không chỉ ghi nhận cho sự nỗ lực không ngừng, sự quyết đoán và nhạy bén của Ban Lãnh đạo và CBCNV Vicostone, mà còn chứng minh Công ty có năng lực dự báo tốt, kịp thời chuẩn bị các nguồn lực và các giải pháp chủ động, linh hoạt, được điều chỉnh kịp thời, phù hợp với từng thời điểm và từng thị trường nhằm ổn định sản xuất kinh doanh, giữ vững vị thế trên thị trường trong nước và quốc tế.

Lựa chọn đơn vị thực hiện việc kiểm toán tài chính năm 2020

Trên cơ sở được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty đã thống nhất lựa chọn và ký hợp đồng với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - chi nhánh Hà Nội để thực hiện công tác soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm đối với BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm 2020.

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là một trong “Big Four” - bốn công ty kiểm toán lớn và có uy tín hàng đầu trên thế giới. Ernst & Young Việt Nam đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cho phép đủ điều kiện để thực hiện việc kiểm toán BCTC của các công ty niêm yết tại Việt Nam. Từ năm 2012 đến nay, Ernst & Young chi nhánh Hà Nội là đơn vị kiểm toán được HĐQT tin tưởng lựa chọn kiểm toán BCTC của Công ty và luôn đảm bảo tiến độ, chất lượng với chi phí cho dịch vụ kiểm toán ở mức độ phù hợp, đội ngũ kiểm toán viên của E&Y còn có những ý kiến đóng góp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng chế độ chính sách của Nhà nước.

BCTC của Vicostone luôn đảm bảo số liệu chính xác, minh bạch, độ tin cậy, đảm bảo tuân thủ theo các quy định về lập BCTC, phản ánh trung thực về tình hình tài chính của Công ty và là nguồn thông tin hữu ích đối với các nhà đầu tư.

Phân phối lợi nhuận năm 2020

Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận vào các quỹ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 30/05/2020, cụ thể:

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ %	Ghi chú
Lợi nhuận năm trước chuyển sang	1.314.581.611.640		
Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2020	1.595.462.871.540		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	242.123.826.716		
Thuế TNDN hiện hành	242.123.826.716		
Thuế TNDN hoãn lại	-		
Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.353.339.044.824		
Trả cổ tức bằng tiền năm 2020 lần 1	310.400.000.000	20,00%	Trích %/mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành
Phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn cổ phiếu quỹ	293.331.372.873		4.800.000 Cổ phiếu quỹ
Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	27.066.780.896	2,00%	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi	81.200.342.689	6,00%	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
Lợi nhuận đã phân phối	711.998.496.458		
Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	1.955.922.160.006		

Trong năm 2020, HĐQT đã thông qua các đợt chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ như sau:

- Tháng 12/2020: Tạm ứng cổ tức bằng tiền lần 1 năm 2020 - tỷ lệ 20%

Sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh

ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện thủ tục đăng ký, thông báo bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty với Phòng Đăng ký kinh doanh và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tương ứng.

Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty

ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty.

HĐQT đã chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ CTCP Vicostone.

Ủy quyền cho HĐQT chịu trách nhiệm xem xét phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, các giao dịch, hợp đồng ký giữa Vicostone và các bên có liên quan

Ngày 09/01/2020, HĐQT đã thông qua các giao dịch năm 2020 về việc mua bán hàng hóa/dịch vụ giữa Công ty và các công ty có liên quan.

Nội dung cụ thể của hợp đồng nguyên tắc đã được công bố thông tin trên trang web của Công ty và hệ thống công bố thông tin điện tử của Sở GDCK Hà Nội và Ủy ban chứng khoán Nhà nước để đảm bảo tính hợp pháp và minh bạch.

Chi trả thù lao thành viên HĐQT năm 2020:

Trong năm 2020, Công ty đã tiến hành việc chi trả thù lao cho thành viên HĐQT Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Tổng số tiền thù lao Công ty đã chi trả cho thành viên HĐQT trong năm 2020 là: **312.000.000 đồng**, cụ thể:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tháng	Số tiền (đồng)
1	Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	12	72.000.000
2	Phạm Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT - TGD	12	60.000.000
3	Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Ủy viên HĐQT	12	60.000.000
4	Nghiêm Thị Ngọc Diệp	Ủy viên HĐQT	05	25.000.000
5	Trần Lan Phương	Ủy viên HĐQT	12	60.000.000
6	Nguyễn Quang Hưng	Ủy viên HĐQT	07	35.000.000
TỔNG CỘNG				312.000.000

Ngoài các khoản thù lao, các thành viên HĐQT làm việc chuyên trách tại Công ty còn được nhận tiền lương theo quy chế lương của Công ty

(Chi tiết thu nhập của HĐQT, Ban TGD tại Báo cáo của Ban Kiểm toán nội bộ - Báo cáo thường niên năm 2020).

5. Đánh giá chung về công tác điều hành của HĐQT trong năm 2020

- Trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và thế giới, HĐQT đã phát huy hiệu quả vai trò và trách nhiệm của mình trong việc chỉ đạo các đơn vị thực hiện tốt kế hoạch sản xuất, kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua, giám sát hoạt động và vận hành hiệu quả mô hình quản trị, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông, hài hòa lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng. Nhờ đó, Vicostone đã thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, đảm bảo cơ cấu tổ chức và hoạt động theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.
- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị trong Công ty nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Các Tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị đã góp phần quan trọng trong việc tham mưu cho Hội đồng Quản trị các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của các Tiểu ban như: quản trị rủi ro; kiểm toán nội bộ; đầu tư, bổ nhiệm nhân sự cấp cao.
- Các thành viên Hội đồng Quản trị được phân công nhiệm vụ cụ thể, tích cực, chủ động, nỗ lực hết mình thực hiện nhiệm vụ được giao. Các thành viên HĐQT đã thể hiện tốt vai trò lãnh đạo trong việc chỉ đạo các đơn vị xây dựng và thực hiện tốt các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng và phát triển bền vững. Với nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tài chính, thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh, quản trị nhân sự, công nghệ sản xuất, pháp chế...các thành viên HĐQT đã đưa ra những đánh giá, phân tích chuyên sâu về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, minh bạch, đảm bảo lợi ích và quyền lợi của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan.
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị phát huy hiệu quả vai trò trong việc triển khai các hoạt động của Hội đồng Quản trị, khuyến khích thành viên Hội đồng Quản trị đóng góp ý kiến vào các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị và đảm bảo xây dựng các kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị trước năm tài chính tiếp theo nhằm phát huy sức mạnh tổng thể của tập thể Vicostone.

6. Định hướng và kế hoạch hoạt động của HDQT năm 2021

Trong bối cảnh kinh tế thế giới năm 2021 được dự báo phục hồi chậm do những tác động tiêu cực từ đại dịch COVID-19 tới các doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng nói chung và vật liệu xây dựng nói riêng, nhất là đối với các doanh nghiệp có doanh thu chủ yếu đến từ xuất khẩu như Vicostone. Với phương châm **“Chuyển đổi nhanh, cạnh tranh chủ động”**, Hội đồng Quản trị định hướng các chương trình trọng tâm như sau:

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, phát triển thị trường mới. Nâng tỷ trọng doanh thu từ các thị trường không trọng điểm (là toàn bộ các thị trường ngoài thị trường chính Mỹ, Canada, Úc, Bỉ, Vương quốc Anh, Việt Nam) tăng trưởng trên 20% so với năm 2020. Đảm bảo mức tăng trưởng doanh thu theo kế hoạch đặt ra bằng việc nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo sự độc đáo khác biệt, năng suất lao động và kiểm soát chi phí.

CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Đẩy mạnh việc phát triển các dòng sản phẩm mới, độc đáo, tạo được ấn tượng với khách hàng và khác biệt với các đối thủ cạnh tranh; Đảm bảo ổn định thiết kế sản phẩm, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm truyền thống; Xây dựng và triển khai tổng thể các giải pháp đảm bảo ổn định thiết kế sản phẩm.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và triển khai công nghệ sản xuất thông minh nhằm tối ưu hiệu quả cho lĩnh vực SXKD cốt lõi, khác biệt và sáng tạo về công nghệ để phát triển bền vững trên cơ sở đảm bảo và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, giữ vững uy tín thương hiệu;

CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG, NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU CÔNG TY

Năm 2021 sẽ tiếp tục là một năm khó khăn đối với ngành đá nhân tạo do vẫn bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, đây sẽ là một thử thách đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do đó, việc đẩy mạnh chiến lược truyền thông thương hiệu để giữ vững và mở rộng thị trường, tăng khả năng cạnh tranh là nhiệm vụ quan trọng của Vicostone:

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông để quảng bá thương hiệu và thu thập dữ liệu khách hàng tại các thị trường quốc tế như Trung Đông, Nam Mỹ và các thị trường châu Á (Hàn, Nhật, Singapore...);
- Đẩy mạnh công tác bán hàng, phát triển thị trường và khách hàng mới theo kế hoạch kinh doanh sản phẩm VICOSTONE® tại thị trường quốc tế; triển khai công tác thực địa thị trường mới, đẩy mạnh hoạt động tiếp cận và khai thác khách hàng tiềm năng hỗ trợ kinh doanh sau đại dịch COVID-19;
- Phát triển nguồn dữ liệu khách hàng tiềm năng tại các thị trường mới, triển khai tiếp cận hiệu quả với trọng tâm là các hình thức direct marketing (marketing trực tiếp);
- Xây dựng và phát triển các công cụ hỗ trợ bán hàng (Prosite, Visualizer, Mobile App);
- Tiếp tục duy trì và phát triển các kênh B2B Trading Online hỗ trợ tìm kiếm khách hàng mới;

CÔNG TÁC NHÂN SỰ

- Triển khai dự án chiến lược nguồn nhân lực, đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nhân sự, để đáp ứng được nhu cầu nhân sự thời điểm hiện tại và tương lai. Đầu tư vào các chương trình nâng cao kỹ năng cho toàn thể đội ngũ CBCNV để có đủ chuyên môn, kinh nghiệm thích ứng với những giai đoạn và chiến lược phát triển của Công ty. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp có ý thức, môi trường làm việc chuyên nghiệp, xứng tầm Top 3 Nhà sản xuất đá thạch anh toàn cầu.

7. Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Tỷ lệ trích % /Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
1	Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi	%	7,0	
2	Trích thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	%	4,0	

Nơi gửi:

- ĐHCĐTN2021
- Lưu QHCD, Hồ sơ ĐHCĐTN2021

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

HỒ XUÂN NĂNG

Số: 02/2021 TTr/VCS-BKT

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(V/v: *Phê chuẩn Báo cáo của Ban kiểm toán nội bộ về hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2020*)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần VICOSTONE đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 26/03/2008, sửa đổi ngày 30/05/2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 07/2021 NQ/VCS-HĐQT ngày 26 /03/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần VICOSTONE Thông qua thời gian họp và hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Ban kiểm toán kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo của Ban kiểm toán nội bộ về hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2020 theo nội dung được trình bày chi tiết tại bản báo cáo đính kèm.

Trân trọng kính trình!

Nơi gửi:

- ĐHCĐTN2021
- Lưu QHCD, Hồ sơ ĐHCĐTN2021

**T/M BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

NGUYỄN DIỆU THÚY NGỌC

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

(Kèm theo Tờ trình số 02/2021 TTr/VCS-BKT ngày 26/03/2021 của Ban Kiểm toán Công ty)

Trong năm 2020, công tác Kiểm toán nội bộ (KTNB) tiếp tục cho thấy sự hiệu quả trong việc thực hiện 02 chức năng chính là chức năng đảm bảo và tư vấn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thông qua các báo cáo đánh giá độc lập về hệ thống Kiểm soát nội bộ và Quản trị doanh nghiệp, KTNB đã đưa ra nhiều khuyến nghị cải tiến và tham vấn các ý tưởng quan trọng tới HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong việc hình thành các quyết định chiến lược và các hoạt động điều hành Công ty.

1. Các hoạt động chính đã thực hiện năm 2020

- Giám sát công tác lập chiến lược, quản lý, điều hành và ra quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc;
- Thực hiện soát xét báo cáo tài chính hàng quý trước khi công bố ra bên ngoài; phối hợp với kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;
- Đánh giá và tư vấn hoàn thiện hệ thống Kiểm soát nội bộ thông qua các cuộc kiểm toán theo kế hoạch;
- Đảm bảo các thông tin được công bố ra bên ngoài luôn đầy đủ, kịp thời, đúng với thực tế hoạt động quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tham mưu tới HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác lập chiến lược, điều hành và quản lý Công ty.

2. Kết quả kiểm toán

2.1. Kết quả hoạt động giám sát

a. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT

- Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty trong hoạt động quản trị doanh nghiệp;
- HĐQT đã chủ động cập nhật kịp thời diễn biến tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước, đặc biệt là tình hình dịch bệnh COVID-19. Do đó, HĐQT đã kịp thời điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình mới, giúp Công ty chủ động xây dựng sớm các phương án kinh doanh và kịch bản ứng phó;
- Không có xung đột lợi ích giữa các thành viên trong HĐQT với nhau, và giữa các thành viên HĐQT với lợi ích của Công ty;
- Tiền lương, thưởng của các thành viên HĐQT làm việc chuyên trách tại Công ty nhận được đúng theo hợp đồng lao động, quy chế lương do HĐQT Công ty ban hành, và thù lao nhận được theo đúng mức Đại hội đồng cổ đông đã thông qua;

- Các thành viên HĐQT không chuyên trách của Công ty được nhận thù lao theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong bối cảnh đại dịch COVID -19, bằng sự nhạy bén và quyết liệt của Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động quản lý và điều hành đã giúp Công ty không những tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về phòng chống dịch, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người lao động mà còn ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh với kết quả khả quan. Do đó, năm 2020 được đánh giá là năm hoàn thành nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc.

Đơn vị tính: Tỷ VNĐ

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% thực hiện 2020 so với kế hoạch	(%) Tăng trưởng 2020 so với 2019
Tổng doanh thu thuần	5.562,76	5.632,00	5.659,59	100,49%	1,74%
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.652,66	1.669,00	1.667,96	99,94%	0,93%

- Ban Tổng Giám đốc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành và tuân thủ các quy trình, quy định trong hoạt động điều hành doanh nghiệp theo Điều lệ, quy chế quản trị Công ty;
- Không có xung đột lợi ích giữa Ban Tổng Giám đốc với HĐQT, giữa lợi ích của Ban Tổng Giám đốc với lợi ích của Công ty;
- Ban Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện, hỗ trợ và phối hợp cùng KTNB trong suốt quá trình diễn ra các cuộc kiểm toán, giúp KTNB hoàn thành các công việc, nhiệm vụ được giao;
- Việc chi trả lương, thưởng cho các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc phù hợp với hợp đồng lao động và các quyết định, quy định, quy chế của Công ty.

Chi tiết các khoản lương, thưởng của các thành viên trong HĐQT, Ban Tổng giám đốc năm 2020 như sau:

TT	Họ tên	Thời gian năm giữ tư cách thành viên HĐQT	Thời gian năm giữ tư cách thành viên Ban TGD/KTT	Thời gian năm giữ tư cách thành viên Ban Kiểm Toán	Thời gian hưởng lương + thưởng	Tổng thu nhập từ tiền lương, thưởng của HĐQT, Ban TGD	Hỗ trợ xăng xe	Tổng thu nhập từ tiền lương, thưởng tiền của công viên của BKS	Thù lao HĐQT, BKS
1	Hồ Xuân Năng	Cả năm			Cả năm	3.431.621.674			72.000.000
2	Phạm Anh Tuấn	Cả năm	Cả năm		Cả năm	2.536.643.540	165.000.000		60.000.000
3	Nghiêm Thị Ngọc Diệp	01.01-30.05			01.01-30.05				25.000.000
4	Nguyễn Quang Hưng	30.05-31.12			30.05-31.12				35.000.000
5	Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Cả năm		Cả năm	Cả năm				60.000.000
6	Phạm Trí Dũng		Cả năm		Cả năm	2.437.437.540	165.000.000		
7	Lưu Công An		Cả năm		Cả năm	2.581.581.994	165.000.000		
8	Nguyễn Chí Công		Cả năm		Cả năm	2.178.207.377	165.000.000		
9	Phạm Thị Bích Thủy		09.06-31.12		09.06-31.12	39.203.190			
10	Trần Lan Phương	Cả năm			Cả năm				60.000.000
11	Nguyễn Thị Nga		Cả năm		Cả năm			1.194.089.954	
	TỔNG CỘNG:					13.204.695.316	660.000.000	1.194.089.954	312.000.000

2.2. Kết quả hoạt động kiểm toán nội bộ

Kết quả kiểm toán hệ thống KSNB

Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty ngày càng được hoàn thiện và tiếp tục cho thấy tính hiệu lực và hiệu quả trong việc duy trì các hoạt động kiểm soát và phòng ngừa rủi ro:

- Qua các cuộc kiểm toán thực hiện trong năm, KTNB không phát hiện lỗi hỏng trong yếu tố nào trong hệ thống KSNB của Công ty;
- Mức độ tuân thủ các quy trình, quy định của các đơn vị được kiểm toán ở mức cao, không phát hiện sai phạm nào ở mức độ trọng yếu;
- Các quy trình hoạt động được điều chỉnh và bổ sung kịp thời, phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất của Công ty;
- Duy trì đều đặn công tác đánh giá nội bộ và kiểm định hệ thống chất lượng ISO 9001:2015, ISO 14001...;
- Các tư vấn, khuyến nghị của KTNB được các đơn vị thực hiện nghiêm túc với tinh thần và trách nhiệm cao, đảm bảo hoàn thành đúng kế hoạch đã đề ra.

Kết quả kiểm toán báo cáo tài chính

Ban KTNB đã tiến hành rà soát báo cáo tài chính hàng quý và báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty, theo đó:

- Các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong năm được ghi nhận đầy đủ và phản ánh đúng tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty trong năm 2020, không phát hiện có sai sót trọng yếu có thể làm sai lệch kết quả báo cáo tài chính;
- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Không phát hiện bất thường hay có vấn đề phải lưu ý đối với các giao dịch với các bên liên quan. Giá giao dịch đảm bảo phù hợp với giá thị trường tại thời điểm giao dịch, không có sự khác biệt so với các giao dịch độc lập khác;
- Báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo soát xét bán niên và báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 được lập và công bố đảm bảo tuân thủ các quy định của UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Kế hoạch kiểm toán trọng tâm năm 2021

- Nâng cao trình độ chuyên môn cho các kiểm toán viên nội bộ, hướng tới tiếp cận phương pháp KTNB theo thông lệ quốc tế.
- Hoàn thiện quy trình KTNB và xây dựng quy trình kiểm soát chất lượng các cuộc kiểm toán.
- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác lập chiến lược, quản lý và điều hành.
- Thực hiện rà soát báo cáo tài chính hàng quý; phối hợp cùng kiểm toán độc lập trong công tác soát xét báo cáo bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

- Thực hiện các cuộc kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán năm 2021 đã được phê duyệt và các đợt kiểm toán đột xuất theo yêu cầu từ HĐQT Công ty.
- Đẩy mạnh thực hiện chức năng tư vấn hoàn thiện hệ thống KSNB, các quy trình quản trị Công ty.

Nơi gửi:

- *DHCĐTN2021*
- *Lưu QHCD, Hồ sơ DHCĐTN2021*

**T/M BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

NGUYỄN DIỆU THÚY NGỌC

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

*(V/v: **Phê chuẩn Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020,**
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021)*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần VICOSTONE được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 26/03/2008; sửa đổi ngày 30/05/2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 07/2021 NQ/VCS-HĐQT ngày 26/03/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần VICOSTONE Thông qua thời gian họp và hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 theo nội dung được trình bày chi tiết tại bản báo cáo đính kèm.

Trân trọng kính trình!

Nơi gửi:

- ĐHCĐTN2021
- Lưu QHCD, Hồ sơ ĐHCĐTN2021

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

HỒ XUÂN NĂNG

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020 VÀ**KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021***(Kèm theo Tờ trình số 03/2021 TTr/VCS-HĐQT ngày 26/03/2021 của HĐQT Công ty)***1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020**

RIÊNG VICOSTONE	HỢP NHẤT VICOSTONE
- Doanh thu thuần bán hàng: 5.504,59 tỷ đồng	- Doanh thu thuần bán hàng: 5.659,59 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 1.595,46 tỷ đồng	- Tổng lợi nhuận trước thuế: 1.667,96 tỷ đồng

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Đại hội:**

Theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị thông qua tại ngày 20/02/2021

STT	Chỉ tiêu	KH năm 2021 (Công ty mẹ)	Tăng trưởng so với năm 2020 (%)	KH năm 2021 (Hợp nhất)	Tăng trưởng so với năm 2020 (%)
1	Doanh thu thuần	6.511	18,3%	6.797	20,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.790	12,2 %	1.919	15,1%

b. Nội dung ủy quyền:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh và phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh căn cứ vào các diễn biến về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong thời gian tới.

Số: 04/2021 TTr/VCS-BKT

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
*(V/v: **Phê chuẩn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020,***
lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần VICOSTONE được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 26/03/2008; sửa đổi ngày 30/05/2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 07/2021 NQ/VCS-HĐQT ngày 26/03/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần VICOSTONE Thông qua thời gian họp và hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Ban Kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Vicostone kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sau:

1. Ban Kiểm toán nội bộ kính trình Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần Vicostone đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2. Ban Kiểm toán nội bộ kính đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua danh sách các công ty kiểm toán có tên dưới đây đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính bán niên năm 2021 của Công ty như sau:
 - a) Công ty TNHH Ernst and Young Việt Nam;
 - b) Công ty TNHH KPMG;
 - c) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - d) Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam;
 - e) Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

Các đơn vị trên là tổ chức kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết năm 2021.

Trân trọng kính trình!

Nơi gửi:

-ĐHĐCĐTN2021

-Lưu QHCD, Hồ sơ ĐHĐCĐTN2021

T/M BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ
TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

NGUYỄN DIỆU THÚY NGỌC

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

-----o0o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 05/2021 TTtr/VCS-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

*(V/v: **Phê chuẩn Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao cho HĐQT năm 2021**)*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần VICOSTONE được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 26/03/2008; sửa đổi ngày 30/05/2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 07/2021 NQ/VCS-HĐQT ngày 26/03/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần VICOSTONE Thông qua thời gian họp và hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả thù lao cho HĐQT năm 2021 của Công ty theo nội dung được trình bày chi tiết tại văn bản đính kèm.

Trân trọng kính trình!

Nơi gửi:

- ĐHCĐTN2021
- Lưu QHCD, Hồ sơ ĐHCĐTN2021

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

HỒ XUÂN NĂNG

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020
KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN & CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT NĂM 2021
(Kèm theo Tờ trình số 05/2021 TTr/VCS-HĐQT ngày 26/03/2021 của HĐQT Công ty)

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LỢI NHUẬN NĂM 2020

1. Phân phối lợi nhuận năm 2020

DVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	1.314.581.611.640		
II	Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2020	1.595.462.871.540		
III	Thuế thu nhập doanh nghiệp	242.123.826.716		
1	Thuế TNDN hiện hành	242.123.826.716		
2	Thuế TNDN hoãn lại	-		
IV	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.353.339.044.824		
1	Trả cổ tức bằng tiền năm 2020 lần 1	310.400.000.000	20.00%	Trích %/mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành
2	Phân phối cổ phiếu thưởng cho cổ đông từ nguồn cổ phiếu quỹ	293.331.372.873		4.800.000 Cổ phiếu quỹ
3	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	27.066.780.896	2.00%	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
4	Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi	81.200.342.689	6.00%	Trích %/Lợi nhuận sau thuế
V	Lợi nhuận đã phân phối	711.998.496.458		
VI	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	1.955.922.160.006		

2. Thù lao Hội đồng quản trị năm 2020

DVT: VNĐ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian hưởng thù lao	Số tiền (đồng)
1	Hồ Xuân Năng	Chủ tịch HĐQT	Cả năm	72.000.000
2	Phạm Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT - TGD	Cả năm	60.000.000
3	Nghiêm Thị Ngọc Diệp	Ủy viên HĐQT	Từ 01.01-30.05	25.000.000
4	Nguyễn Diệu Thúy Ngọc	Ủy viên HĐQT	Cả năm	60.000.000
5	Trần Lan Phương	Ủy viên HĐQT	Cả năm	60.000.000

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian hưởng thù lao	Số tiền (đồng)
6	Nguyễn Quang Hưng	Ủy viên HĐQT	Từ 30.05	35.000.000

B. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Tỷ lệ trích % /Lợi nhuận sau thuế
1	Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi	%	7,0%
2	Trích thưởng Ban quản lý điều hành Công ty	%	4,0%

C. KẾ HOẠCH TRẢ CỔ TỨC NĂM 2021

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời gian và mức tạm ứng cổ tức năm 2021 đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- Việc quyết toán cổ tức năm 2021 sẽ được quyết định tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

D. MỨC CHI TRẢ THÙ LAO CHO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

- Chủ tịch HĐQT: **6,0 triệu đồng/tháng**
- Ủy viên HĐQT: **5,0 triệu đồng/người/tháng**
- Ủy viên HĐQT độc lập: Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức phụ cấp phù hợp với hiệu quả đóng góp

Ngoài mức thù lao, các thành viên HĐQT trực tiếp làm việc tại Công ty hưởng lương, thưởng theo Quy chế của Công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông nhất trí và giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện.

Số: 06/2021 TTr/VCS-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(V/v: Phê chuẩn việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các giao dịch, hợp đồng ký giữa CTCP VICOSTONE và các bên có liên quan)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần VICOSTONE được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 26/03/2008; sửa đổi ngày 30/05/2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 07/2021 NQ/VCS-HĐQT ngày 26/03/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần VICOSTONE Thông qua thời gian họp và hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xem xét, thông qua các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các giao dịch, hợp đồng ký giữa CTCP VICOSTONE và các bên có liên quan, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, bao gồm nhưng không giới hạn:

1. Chấp thuận, thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 37 Điều lệ Công ty (về Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi) và các điều khoản sửa đổi bổ sung tương ứng;
2. Phê duyệt các chủ trương đầu tư của Công ty (Bao gồm cả các dự án mua, bán cổ phần, sáp nhập...) có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

Trân trọng kính trình !

Nơi gửi:

- ĐHCĐTN2021
- Lưu QHCD, Hồ sơ ĐHCĐTN2021

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

HỒ XUÂN NĂNG

Số: 07/2021 TTr/VCS-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(V/v: Thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần VICOSTONE được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 26/03/2008; sửa đổi ngày 30/05/2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 07/2021 NQ/VCS-HĐQT ngày 26/03/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần VICOSTONE Thông qua thời gian họp và hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung theo nội dung được trình bày chi tiết tại bản Báo cáo đính kèm.

Trân trọng kính trình !

Nơi gửi:

- ĐHCĐTN2021
- Lưu QHCD, Hồ sơ ĐHCĐTN2021

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

HỒ XUÂN NĂNG

BÁO CÁO
CÁC NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CP VICOSTONE

(Kèm theo Tờ trình số 07/2021 TTr/VCS-HĐQT ngày 26/03/2021 của HĐQT Công ty)

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;</p> <p>- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006;</p> <p>- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH 12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p>- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;</p> <p>Căn cứ vào Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;</p> <p>- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 6 tháng 11 năm 2019;</p> <p>- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật chứng khoán;</p> <p>- Căn cứ vào Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;</p> <p>- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán</p>	<p>- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;</p> <p>- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 6 tháng 11 năm 2019;</p> <p>- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật chứng khoán</p> <p>- Căn cứ vào Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;</p> <p>- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán</p>	<p>Sửa đổi các căn cứ pháp lý để phù hợp với hiệu lực các văn bản hiện hành</p>

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>Điều 4. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>Luật doanh nghiệp Điều 13. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp</p> <p>1. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;</p> <p>b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật này.</p> <p>2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này.</p>	<p>Điều 4. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</p> <p>4. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền hạn và trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật:</p> <p>a. Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật</p> <p>b. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;</p> <p>c. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>d. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật này.</p> <p>e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật và tại Điều lệ này</p>	<p>Quy định chi tiết hơn về nội dung người đại diện theo pháp luật theo Điều lệ mẫu</p>
<p>Điều 8. Chứng chỉ cổ phiếu</p> <p>2. Chứng chỉ cổ phiếu có hình thức và nội dung</p>	<p>Điều 121. Cổ phiếu</p> <p>1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ</p>	<p>Điều 8. Chứng chỉ cổ phiếu</p> <p>2. Chứng chỉ cổ phiếu có hình thức và</p>	

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>phù hợp với quy định của pháp luật, phải có dấu của Công ty và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải bao gồm các thông tin sau:</p> <p>a) Tên và địa chỉ trụ sở chính của Công ty;</p> <p>b) Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>c) Số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ</p> <p>d) Họ và tên người nắm giữ, gồm các thông tin chủ yếu sau: Họ, tên, địa chỉ đăng ký, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ đăng ký, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức.</p> <p>e) Tóm tắt thủ tục chuyển nhượng cổ phần</p> <p>f) Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền và dấu của Công ty;</p> <p>g) Các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.</p> <p>6. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu đó có thể</p>	<p>liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;</p> <p>b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;</p> <p>c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;</p> <p>d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;</p> <p>đ) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty;</p> <p>e) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;</p> <p>g) Nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật này đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.</p> <p>2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu cổ phiếu đó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.</p> <p>3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề</p>	<p>nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, phải có dấu của Công ty và chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải bao gồm các thông tin sau:</p> <p>h) Tên và địa chỉ trụ sở chính của Công ty;</p> <p>i) Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>j) Số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ</p> <p>k) Họ và tên người nắm giữ, gồm các thông tin chủ yếu sau: Họ, tên, địa chỉ đăng ký, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ đăng ký, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức.</p> <p>l) Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu. Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;</p> <p>m) Các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.</p> <p>6. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu chứng chỉ cổ</p>	<p>Điều 121 Luật Doanh nghiệp bỏ yêu cầu trong chứng chỉ cổ phiếu là thông tin về “tóm tắt thủ tục chuyển nhượng cổ phần”, thay vào đó là thông tin: “Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu. Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty”</p>

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:</p> <p>a) Chứng chỉ cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;</p> <p>b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng chỉ cổ phiếu mới.</p> <p>c) Cổ đông phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản chứng chỉ cổ phiếu và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp chứng chỉ cổ phiếu được sử dụng với mục đích lừa đảo</p>	<p>ngợi của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	<p>phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:</p> <p>d) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>e) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng chỉ cổ phiếu mới.</p> <p>f) Cổ đông phải chịu trách nhiệm độc lập về việc bảo quản chứng chỉ cổ phiếu và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong mọi trường hợp chứng chỉ cổ phiếu được sử dụng với mục đích lừa đảo</p>	

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản lý</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ. 	<p>Luật Doanh nghiệp 2020</p> <p>Điều 137. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty cổ phần</p> <ol style="list-style-type: none"> Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, công ty cổ phần có quyền lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình sau đây: <ol style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán quy định tại Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị ban hành. 	<p>Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản lý</p> <p>Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ủy Ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ. 	<p>Thay đổi tên gọi Ban Kiểm toán nội bộ thành “Ủy Ban kiểm toán”</p>
<p>Điều 14. Quyền của cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau: <ol style="list-style-type: none"> Các quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều 27.7; Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm 	<p>Luật doanh nghiệp 2020</p> <p>Điều 115. Quyền của cổ đông phổ thông</p> <ol style="list-style-type: none"> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền sau đây: <ol style="list-style-type: none"> Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật 	<p>Điều 14. Quyền của cổ đông</p> <ol style="list-style-type: none"> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: <ol style="list-style-type: none"> Các quyền được quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này Xem xét, tra cứu và trích lục các biên bản và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm của Công ty, các hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và các tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; 	<ul style="list-style-type: none"> Luật mới đã bỏ quyền đề cử ứng viên HĐQT này của nhóm cổ đông sở hữu 5% và chuyển sang cho nhóm cổ đông sở hữu 10% Tuy nhiên tại điểm khoản 2 Điều 115 LDN lại quy định: “d, Quyền khác theo quy định của Luật này và

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; - Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Công ty. <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ đăng ký, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ đăng ký, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị (nếu có), mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> d. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông. e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật 	<p>kinh doanh của công ty;</p> <ul style="list-style-type: none"> b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; d) Quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty. <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; b) Trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ công ty. <p>4. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này phải</p>	<ul style="list-style-type: none"> c. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; - Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; - Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Công ty. <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị (nếu có), mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> e. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích 	<p>Điều lệ công ty”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 5 Điều 115 LDN quy định quyền này cho “cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc 1 tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ” - Khoản 2 Điều 274 NBĐ 155/2020/NĐ-CP quy định: “<i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc 1 tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty</i>”

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
	<p>bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số</p>	<p>dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>f. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Điều 27.7 Điều lệ này</p>	<p>⇒ Theo đó, công ty có thể bỏ quyền này hoặc giữ nguyên như trước đây đều được</p> <p>⇒ Tuy nhiên PC đề nghị bỏ và chuyển quyền này cho nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần trở lên tương tự như theo quy định pháp luật (theo Điều lệ mẫu cũng bỏ nội dung này)</p>

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
	<p>người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p> <p>Khoản 2 Điều 274 NB 155/2020/NĐ-CP quy định: “<i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc 1 tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty</i>”</p>		

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Luật Doanh nghiệp Điều 272. Thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung mới:</p> <p>“ Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.</p>	
<p>Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Đại biểu đương nhiên dự Đại hội đồng cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, trong đó nếu đại biểu nào không phải là cổ đông thì có quyền phát biểu, nhưng không có quyền biểu</p>	<p>Luật DN 2020 Điều 141. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên số đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn.</p> <p>Điều 143. Mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có</p>	<p>Điều 20. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Đại biểu đương nhiên dự Đại hội đồng cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, trong đó nếu đại biểu nào không phải là</p>	<p>Khoản 1 Điều 141 LDN 2020 quy định thời gian là: “không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn” (trước đây quy định “không sớm hơn 5 ngày”)</p>

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>quyết</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng</p>	<p>quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.</p> <p>2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty; trường hợp công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ công ty.</p> <p>3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:</p> <p>a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>b) Phiếu biểu quyết.</p> <p>4. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu</p>	<p>cổ đông thì có quyền phát biểu, nhưng không có quyền biểu quyết</p> <p>b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;</p> <p>c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p>d. Công việc khác phục vụ cuộc họp</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p> <p>Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu, bao gồm:</p> <p>a. Chương trình họp, các tài liệu sử</p>	<p>Khoản 1 Điều 143 LDN 2020 đã sửa đổi thời hạn này thành “chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn” (trước đây quy định là “chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn”)</p> <p>+ Hiện nay đã bỏ Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp Khi gửi</p>

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;</p> <p>e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>		<p>dụng trong cuộc họp;</p> <p>b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Phiếu biểu quyết;</p> <p>d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>thông báo mời họp (Khoản 3 Điều 143)</p> <p>Lưu ý: khoản 1 Điều 273 NĐ 155 quy định: “Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.” (về cơ bản kế thừa khoản 1 Điều 8 NĐ 71/2017/NĐ-CP trước đây, không thay đổi thời hạn)</p>

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>1. Các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Thông qua định hướng phát triển công ty;</p> <p>c. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;</p> <p>d. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Quyết định chủ trương đầu tư hoặc các giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>f. Thông qua các báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>h. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công</p>	<p>Luật DN 2020</p> <p>Điều 147. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a) Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;</p> <p>b) Định hướng phát triển công ty;</p> <p>c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	<p>Điều 23. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản</p> <p>1. Các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Bổ sung và sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty;</p> <p>b. Thông qua định hướng phát triển công ty;</p> <p>c. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;</p> <p>d. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Quyết định chủ trương đầu tư hoặc các giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>i. Thông qua các báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>j. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p>	<p>Điểm đ khoản 2 Điều 147 LDN 2020 quy định: đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;”</p> <p>Trước đây, LDN 2014 quy định giới hạn: “hoặc 1 tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định”</p> <p>Khoản 1 Điều 148</p>

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 của Điều 23, Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty</p> <p>3. Các quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu</p>	<p>Luật DN 2020</p> <p>Điều 148. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p>	<p>k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 của Điều 23, Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.</p> <p>f. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>i. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại, giải thể công ty</p> <p>3. Các quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp), trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 5 và khoản 6 Điều này;</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông</p>	<p>LDN 2020 quy định: “1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:</p> <p>Khoản 2 Điều 148 LDN 2020 “2. Các nghị quyết</p>

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>5. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>6. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>3. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>qua nếu được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị</p>	<p>được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.”</p> <p>Khoản 4 Điều 148 LDN 2020: “4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.” ⇒ Theo đó các tỉ lệ quy định trên</p>

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
	<p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>Luật DN 2020 Điều 152. Hiệu lực của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ</p>	<p>quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p> <p>7. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp, nội dung chương trình họp, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định.</p> <p>8. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi , nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>không vi phạm</p> <p>Khoản 6 Điều 148 LDN 2020 bổ sung mới quy định này</p>

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
	tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật này và Điều lệ công ty		

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p> <p>7. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền</p>	<p>Luật doanh nghiệp Điều 115. Quyền của cổ đông phổ thông</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền sau đây:</p> <p>a) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra,</p>	<p>Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Hội đồng quản trị có 05 (năm) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p> <p>3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.</p> <p>4. Hội đồng quản trị gồm 1 chủ tịch,</p>	<p>Sửa theo Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định:</p> <p>“4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;”</p>

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên</p> <p>8. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.</p> <p>5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p> <p><u>ND 155/2020/ND-CP:</u> <u>Điều 274: Ứng cử, đề cử thành viên</u></p>	<p>có thể có 1 phó chủ tịch và các uỷ viên. Hội đồng quản trị bầu và bãi miễn Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) bằng thể thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín với đa số phiếu chấp thuận (tính theo số thành viên Hội đồng quản trị)</p> <p>5. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết</p> <p>6. Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên</p> <p>8. Trường hợp số lượng các ứng</p>	<p>Ban Pháp chế xin ý kiến chỉ đạo về các tỉ lệ đề cử tương ứng này</p>

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
	<p>Hội đồng quản trị</p> <p>9. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật DN và Điều lệ công ty</p> <p>10. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội</p>	<p>viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ này và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty. Việc Hội đồng quản trị đề cử thêm ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.</p>	
Không quy định	<p>Luật doanh nghiệp 2020 Điều 161. Ủy ban kiểm toán</p> <p>1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p> <p>2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý</p>	<p>Điều 32. Ủy ban kiểm toán</p> <p>1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng quản trị. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội</p>	Bổ sung mới theo quy định của LDN 2020

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
	<p>kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p> <p>3. Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;</p> <p>b) Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;</p> <p>c) Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;</p> <p>đ) Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường</p>	<p>đồng quản trị</p> <p>2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty và không thuộc các trường hợp: làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính công ty; là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>3. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p> <p>4. Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty;</p> <p>b) Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;</p>	

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
	<p>niên phê duyệt;</p> <p>e) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;</p> <p>g) Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty</p> <p>Điều 282. Thành phần Ủy ban kiểm toán</p> <p>1. Công ty đại chúng tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không Điều hành.</p> <p>3. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực</p>	<p>c) Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d) Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty;</p> <p>e) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua</p> <p>f) Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;</p> <p>g) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;</p> <p>h) Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.</p> <p>i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy</p>	

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
	<p>hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>4. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.</p> <p>5. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Điều 283. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc (Giám đốc), Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</p> <p>2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.</p> <p>3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.</p>	<p>định của pháp luật liên quan</p> <p>Điều 33. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán</p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.</p> <p>2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Điều 34. Thành phần Ủy ban Kiểm toán</p> <p>1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p> <p>2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp [Điều lệ công ty quy định tiêu</p>	

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
	<p>4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của công ty.</p> <p>5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán để công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.</p> <p>7. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp Ủy ban kiểm toán được lập chi tiết, rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ủy ban kiểm toán phải được lưu giữ đầy đủ.</p> <p>Theo Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 116/2020/T-BTC</p>	<p>chuẩn khác cao hơn].</p>	
	<p>Theo Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 116/2020/T-BTC</p>	<p>Điều 35. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</p> <p>Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa</p>	

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
		<p>vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán. 2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán. 3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết. 4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty. 5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. 6. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; 7. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua 	

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
		<p>8. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;</p> <p>9. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty.</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật liên quan</p>	
	<p>Theo Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 116/2020/T-BTC</p>	<p>Điều 36. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán</p> <p>1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</p> <p>2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p>	
	<p>Theo Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 116/2020/T-BTC</p>	<p>Điều 37. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban</p>	

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
		<p>Kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:</p> <p>a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];</p> <p>b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;</p> <p>c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;</p> <p>d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;</p>	

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
		<p>đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;</p> <p>e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp;</p> <p>g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cổ đông;</p>	

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p>	<p>Luật DN 2020 Điều 64. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc, Tổng giám đốc</p> <p>1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật này.</p> <p>2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty và điều kiện khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>3. Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật này và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 của Luật này, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý công ty, Kiểm soát viên của công ty và của công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty và công ty mẹ.</p>	<p>Điều 40. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản; không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ; ngoài ra, phải đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.</p>	<p>Bổ sung theo quy định của LDN 2020</p>
<p>Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý/điều hành khác và các cá</p>	<p>Nghị định 155/2020 Điều 293. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này</p> <p>4. Công ty đại chúng chỉ được thực hiện</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý/điều hành</p>	

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý/điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý/điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý/điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:</p> <p>a) Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>b) Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của 	<p>khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý/điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý/điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những giao dịch có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên</p>	

Điều lệ sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Điều lệ	Ghi chú
<p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý/điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p>5. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm c khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty</p>	<p>Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý/điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý/điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	

Số: 08/2021 TTr/VCS-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(V/v: Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty sửa đổi, bổ sung)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần VICOSTONE được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 26/03/2008; sửa đổi ngày 30/05/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2021 NQ/VCS-HĐQT ngày 26/03/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần VICOSTONE Thông qua thời gian họp và hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông nội dung dự thảo Quy chế quản trị nội bộ Công ty theo nội dung được trình bày chi tiết tại bản Báo cáo đính kèm.

Trân trọng kính trình !

Nơi gửi:

- ĐHCĐTN2021
- Lưu QHCD, Hồ sơ ĐHCĐTN2021

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

HỒ XUÂN NĂNG

BÁO CÁO

CÁC NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY CP VICOSTONE

(Kèm theo Tờ trình số 08/2021 TTTr/VCS-HĐQT ngày 26/03/2021 của HĐQT Công ty)

Quy chế sửa đổi ngày 30/5/2020	Căn cứ pháp lý	Nội dung đề xuất sửa đổi Quy chế	Ghi chú
<ul style="list-style-type: none">- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006;- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH 12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;- Căn cứ vào Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng	<ul style="list-style-type: none">- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 6 tháng 11 năm 2019;- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật chứng khoán;- Căn cứ vào Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều	<p>Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27 tháng 05 năm 2020;</p> <ul style="list-style-type: none">- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2019;- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ – BTC CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Hướng dẫn về Luật chứng khoán;- Căn cứ vào Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;	Sửa đổi các căn cứ pháp lý để phù hợp với hiệu lực các văn bản hiện hành

	của Luật chứng khoán;		
<p>Điều 1: Ý nghĩa và Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Vicostone (“Công Ty”) được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về quản trị công ty và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam (“Quy chế”).</p> <p>Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.</p> <p>Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.</p> <p>Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông; 		<p>Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <p>Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Vicostone (“Công Ty”) được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về quản trị công ty và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam (“Quy chế”).</p> <p>Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty.</p> <p>Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.</p> <p>Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông; 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 4. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị; 3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị; 	<p>Bổ sung đối tượng áp dụng</p>

<p>2. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;</p> <p>3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;</p> <p>4. Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;</p> <p>5. Thành lập và hoạt động của Ban kiểm toán;</p> <p>6. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành Công ty;</p> <p>7. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc;</p> <p>8. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc.</p>		<p>4. Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị;</p> <p>5. Thành lập và hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị;</p> <p>6. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành Công ty;</p> <p>7. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc;</p> <p>8. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc.</p> <p>Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người liên quan</p>	
<p>Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Hội đồng Quản trị Công ty hợp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên. HĐQT phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 15 (mười</p>	<p>Khoản 1 Điều 143 LDN 2020 đã sửa đổi thời hạn này thành “chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn” (<i>trước đây quy định là “chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định</i></p>	<p>Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Hội đồng Quản trị Công ty hợp, ra quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên. HĐQT phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc.</p> <p>Thông tin trong thông báo mời họp: Thông báo mời họp ĐHCĐ phải bao gồm đầy đủ các thông tin để</p>	

<p>lăm) ngày trước ngày khai mạc.</p> <p>Thông tin trong thông báo mời họp: Thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải bao gồm đầy đủ các thông tin để hướng dẫn cổ đông cách thức tham dự cuộc họp. Các thông tin bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên và địa chỉ Công ty; - Hình thức tổ chức họp; - Thời gian và địa điểm họp; - Tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; - Ngày đăng ký cuối cùng; - Chương trình nghị sự; - Mẫu giấy ủy quyền; - Phiếu biểu quyết và tài liệu thảo luận; dự thảo nghị quyết; - Thông tin về thời gian và địa điểm mà cổ đông có thể nhận được tài liệu họp; - Thủ tục để nhận được các thông tin cơ bản; - Thời gian bắt đầu đăng ký dự họp; - Địa điểm đăng ký dự họp; - Người được Công ty cử ra để 	<p><i>thời hạn dài hơn”)</i></p>	<p>hướng dẫn cổ đông cách thức tham dự cuộc họp. Các thông tin bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên và địa chỉ Công ty; - Hình thức tổ chức họp; - Thời gian và địa điểm họp; - Tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; - Ngày đăng ký cuối cùng; - Chương trình nghị sự; - Mẫu giấy ủy quyền; - Phiếu biểu quyết và tài liệu thảo luận; dự thảo nghị quyết; - Thông tin về thời gian và địa điểm mà cổ đông có thể nhận được tài liệu họp; - Thủ tục để nhận được các thông tin cơ bản; - Thời gian bắt đầu đăng ký dự họp; - Địa điểm đăng ký dự họp; - Người được Công ty cử ra để tiếp nhận các thông báo của cổ đông trong việc đăng ký dự họp; <p>Thông tin và tài liệu họp ĐHĐCĐ: Thông tin và tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ cần cung cấp cho cổ đông khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thường niên; - Báo cáo tài chính hàng năm; - Báo cáo của Kiểm toán độc lập; 	
--	----------------------------------	---	--

<p>tiếp nhận các thông báo của cổ đông trong việc đăng ký dự họp;</p> <p>Thông tin và tài liệu họp ĐHĐCĐ: Thông tin và tài liệu cuộc họp ĐHĐCĐ cần cung cấp cho cổ đông khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thường niên; - Báo cáo tài chính hàng năm; - Báo cáo của Kiểm toán độc lập; - Báo cáo hoạt động của; - Báo cáo hoạt động của HĐQT; - Dự thảo sửa đổi Điều lệ công ty, dự thảo điều lệ mới (nếu có); - Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên; - Thông tin về các ứng viên được đề cử vào HĐQT (nếu có); - Ý kiến của HĐQT đối với từng vấn đề trong chương trình họp và các ý kiến phản đối (nếu có); - Các tài liệu khác nếu cần thiết. <p>Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của</p>	<p>Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu theo TT 116/2020</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo hoạt động của; - Báo cáo hoạt động của HĐQT; - Dự thảo sửa đổi Điều lệ công ty, dự thảo điều lệ mới (nếu có); - Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên; - Thông tin về các ứng viên được đề cử vào HĐQT (nếu có); - Ý kiến của HĐQT đối với từng vấn đề trong chương trình họp và các ý kiến phản đối (nếu có); - Các tài liệu khác nếu cần thiết. <p>Thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán.</p> <p>Gửi thông báo mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán trước ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.</p> <p>Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	
--	---	--	--

<p>Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán.</p> <p>Gửi thông báo mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.</p> <p>Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>			
<p>Điều 8. Cách thức kiểm phiếu</p> <p>1. Kiểm phiếu đối với hình thức bỏ phiếu tại Đại hội</p> <p>Ban kiểm phiếu do Đại hội bầu sẽ chịu trách nhiệm tiến hành kiểm</p>	<p>Luật Doanh nghiệp 2020 Điều 148. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số</p>	<p>Điều 8. Cách thức kiểm phiếu</p> <p>1. Kiểm phiếu đối với hình thức bỏ phiếu tại Đại hội</p> <p>Ban kiểm phiếu do Đại hội bầu sẽ chịu trách nhiệm tiến hành kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp. Thành viên Ban kiểm phiếu nhất</p>	

<p>phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp. Thành viên Ban kiểm phiếu nhất thiết không phải là ứng cử viên hoặc thành viên được đề cử vào Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc biểu quyết kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông hoặc đại diện Đoàn chủ tịch.</p> <p>Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập Biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.</p> <p>Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, biên bản phải có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên trong ban kiểm phiếu.</p> <p>2. Kiểm phiếu đối với hình thức bỏ phiếu điện tử</p> <p>Hệ thống sẽ kiểm phiếu tự động và trích xuất biên bản kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc thời gian bỏ phiếu. Cổ đông không được phép thay đổi nội dung biểu quyết sau khi đã thực hiện xác nhận biểu quyết.</p>	<p>phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>3. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số</p>	<p>thiết không phải là ứng cử viên hoặc thành viên được đề cử vào Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc biểu quyết kết thúc và được tiến hành ở một phòng riêng có sự giám sát của đại diện cổ đông hoặc đại diện Đoàn chủ tịch.</p> <p>Trước khi mở hòm phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập Biên bản và niêm phong số phiếu không dùng đến.</p> <p>Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, biên bản phải có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên trong ban kiểm phiếu.</p> <p>2. Kiểm phiếu đối với hình thức bỏ phiếu điện tử</p> <p>Hệ thống sẽ kiểm phiếu tự động và trích xuất biên bản kiểm phiếu ngay sau khi kết thúc thời gian bỏ phiếu. Cổ đông không được phép thay đổi nội dung biểu quyết sau khi đã thực hiện xác nhận biểu quyết.</p> <p>3. Điều kiện đề nghị quyết được thông qua</p> <p>3.1 Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3.2 Điều này, Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng</p>	
---	--	--	--

	<p>phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15</p>	<p>hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty</p> <p>3.2 Các quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp), trừ các trường hợp quy định tại khoản 3.1, khoản 3.4 và khoản 3.5 Điều này;</p> <p>3.3 Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>3.4 Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p>	
--	--	--	--

ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Khoản 2 Điều 152 LDN 2020:
“2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết

3.5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

3.6 Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập họp, nội dung chương trình họp, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định.

	đó vi phạm quy định của Luật này và Điều lệ công ty;”		
<p>Điều 11. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.</p> <p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội, bao gồm có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh; 2. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; 3. Chương trình và nội dung cuộc họp; 4. Họ tên của chủ tọa và thư ký; 5. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; 6. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, 		<p>Điều 11. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.</p> <p>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội, bao gồm có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh; 2. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; 3. Chương trình và nội dung cuộc họp; 4. Họ tên của chủ tọa và thư ký; 5. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp; 6. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng; 7. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; 8. Các quyết định đã được thông qua; 	

<p>phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>7. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>8. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>9. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.</p> <p>Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách</p>	<p>Điểm g khoản 1 Điều 150 LDN 2020: “g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông</p> <p>Điểm i khoản 1 Điều 150 LDN 2020: “i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.”</p>	<p>9. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.</p> <p>Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định của pháp luật.</p>	
---	--	---	--

<p>đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty theo quy định của pháp luật.</p>			
<p>Không quy định</p>		<p>Điều 14. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</p> <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến (Hội nghị trực tuyến) là hình thức tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh qua môi trường internet, cho phép các cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của đại hội, thảo luận và thực hiện quyền biểu quyết bằng cách bỏ phiếu điện tử.</p> <p>a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị có quyền quyết định tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến thay vì tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông theo hình thức gặp mặt trực tiếp nếu đánh giá thấy việc tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông gặp mặt trực tiếp có thể không thực hiện được do dịch bệnh, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác ... - Ban tổ chức Đại hội có trách nhiệm thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông có quyền dự họp, gửi thư mời họp, công bố thông tin, gửi tài liệu họp và các công việc khác theo quy định tại Điều lệ Công ty. <p>b) Điều kiện, cách thức cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực</p>	

		<p>tuyên và bỏ phiếu điện tử</p> <p>(i) Điều kiện tham gia:</p> <ul style="list-style-type: none">- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty- Đối với các đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty <p>Công ty sẽ công bố đường link và các tài liệu hướng dẫn cụ thể để Cổ đông đăng ký thông tin và xác nhận tư cách cổ đông trước khi tham dự họp ĐHĐCĐ. Cổ đông truy cập vào đường link đã được công ty công bố để thực hiện khai báo tư cách cổ đông và đăng ký tham dự cuộc họp.</p> <p>(ii) Điều kiện tiến hành;</p> <ul style="list-style-type: none">- Số cổ đông đăng ký tham dự đại hội đại diện ít nhất 65 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp;- Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:<ul style="list-style-type: none">* Đường truyền của hệ thống tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định, đảm bảo sự tham dự của các cổ đông không bị gián đoạn. Trường hợp tổ chức đại hội bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban tổ chức Đại hội hoặc Ban chủ tọa phải tóm tắt lại diễn biến phần gián đoạn đó* Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến;* Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật tài khoản truy cập vào hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của của Luật An toàn thông	
--	--	---	--

		<p>tin mạng;</p> <p>* Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được lưu giữ, trích xuất được từ hệ thống.</p> <p>c) Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến; Cách thức bỏ phiếu trực tuyến, Cách thức kiểm phiếu trực tuyến; Thông báo kết quả kiểm phiếu; Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông sẽ thực hiện theo Quy chế hướng dẫn thực hiện bỏ phiếu điện tử được Đại hội đồng cổ đông thông qua</p>	
Không quy định		<p>Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>1. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định.</p> <p>2. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.</p>	
Điều 14. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT	Điều 154. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	Điều 17. Thành viên HĐQT	

<p>Thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có các tiêu chuẩn và điều kiện phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p> <p>3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.</p> <p>4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị; - Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục - Thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có các tiêu chuẩn và điều kiện phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. - Số lượng thành viên HĐQT, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên HĐQT được quy định cụ thể tại Điều lệ công ty 	
<p>Điều 15. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để đề</p>	<p>Điều 115 LDN 2020 :</p> <p>“2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền sau đây”</p> <p>“5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông</p>	<p>Điều 18. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT</p> <p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp tổng số cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:</p>	<p>Căn cứ các ý kiến tại Điều lệ sửa đổi => Ban Pháp chế cần xin ý kiến của CTHĐQT</p>

<p>cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; - Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; - Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; - Và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. <p>Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</p> <p>Hồ sơ ứng viên phải được lập theo mẫu do Công ty quy định (Mẫu hồ sơ ứng cử, đề cử phải được đăng tải trên website của Công ty 15 (mười lăm) ngày trước khi tổ chức ĐHĐCĐ), gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thư ứng cử; 	<p>sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:...”</p> <p>Khoản 2 Điều 274 NBĐ 155/2020/NĐ-CP: “Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật DN và Điều lệ công ty”</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; - Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; - Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; - Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; - Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; - Và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. <p>Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT</p> <p>Hồ sơ ứng viên phải được lập theo mẫu do Công ty quy định (Mẫu hồ sơ ứng cử, đề cử phải được đăng tải trên website của Công ty 15 (mười lăm) ngày trước khi tổ chức ĐHĐCĐ), gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thư ứng cử; - Giấy đề cử (nếu có); - Sơ yếu lý lịch có dán ảnh, bao gồm các nội dung: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ chuyên môn quá trình công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua, chức vụ và nghề nghiệp hiện tại, hiện có đang tham gia thành viên HĐQT của các công ty khác không? các lợi 	<p>v/v quy định tỷ lệ sở hữu tương ứng số lượng đề cử trong trường hợp này (sẽ bắt đầu từ cổ đông/nhóm sở hữu từ 5% hay 10%?</p>
---	---	---	--

<p>- Giấy đề cử (nếu có);</p> <p>- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh, bao gồm các nội dung: Họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ chuyên môn quá trình công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua, chức vụ và nghề nghiệp hiện tại, hiện có đang tham gia thành viên HĐQT của các công ty khác không? các lợi ích có liên quan đến Công ty và các thông tin khác (nếu có);</p> <p>- Bản sao có công chứng CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu;</p> <p>- Chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;</p> <p>- Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông đề cử).</p> <p>- Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước</p>		<p>ích có liên quan đến Công ty và các thông tin khác (nếu có);</p> <p>- Bản sao có công chứng CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu;</p> <p>- Chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;</p> <p>- Các giấy ủy quyền (nếu ứng cử viên được nhóm cổ đông đề cử).</p> <p>- Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác)</p>	
---	--	--	--

<p>ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:</p> <p>a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>b) Trình độ chuyên môn;</p> <p>c) Quá trình công tác;</p> <p>d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>Công ty đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>		<p>e) Lợi ích liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty</p> <p>g) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>Công ty đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	
<p>Điều 17. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản</p>		<p>Điều 20. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:</p>	

<p>trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định;</p> <p>b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Có đơn từ chức;</p> <p>d) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.</p>		<p>a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật doanh nghiệp;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng</p> <p>b) Các trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty</p>	<p>Nội dung này bị bỏ tại quy định miễn nhiệm tại khoản 1 Điều 160 Luật DN 2020 và được chuyển xuống quy định ĐHĐCĐ có quyền bãi nhiệm</p> <p>Bổ sung chi tiết hơn về trường hợp bãi nhiệm</p>
<p>Không quy định</p>		<p>Điều 22. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>- Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh</p> <p>- Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>Căn cứ Điều 163 LDN 2020 và Điều lệ công ty</p>
<p>Không quy định</p>	<p>Điều 15 Quy chế hoạt động HĐQT mẫu theo TT 116/2020</p>	<p>Điều 23. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày</p>	

		<p>làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Trường hợp khác theo Điều lệ công ty quy định.</p> <p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p>	
<p>Điều 27. Quyền và trách nhiệm của Ban kiểm toán</p> <p>1. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm; thực hiện các hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch, các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả; thực hiện</p>	<p>Điều 161 LDN 2020; Điều 282, 283 NĐ 155/2020/NĐ-CP</p>	<p>Điều 32. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</p> <p>1. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;</p> <p>2. Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;</p> <p>3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm</p>	<p>Sửa theo Điều 32, 33, 34, 36 Dự thảo Điều lệ Vicostone sửa đổi</p>

các hoạt động kiểm toán nội bộ đột xuất được yêu cầu bởi Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị;

2. Kiểm tra, rà soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan tính hiệu quả, phù hợp của cơ chế, chính sách, thủ tục, quy trình hoặc các vấn đề khác trong hoạt động từ cấp Công ty, các phòng, ban chức năng thuộc Công ty đến các đơn vị thành viên;

3. Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; kiến nghị xử lý những vi phạm; đề xuất các biện pháp cải thiện tính hiệu quả của các quy trình quản trị rủi ro, quy trình kiểm soát và quy trình quản lý; theo dõi cho đến khi các vấn đề này được xử lý thỏa đáng;

4. Thực hiện báo cáo định kỳ, tổng hợp kết quả công tác kiểm toán; báo cáo và thông báo kịp thời các kết quả kiểm toán nội bộ cho các bên liên quan theo đúng các chính sách, quy trình, quy định của Công ty và theo pháp luật;

5. Các công việc khác theo phân công của Hội đồng quản trị.

quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;

5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;

6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;

7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty;

8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;

9. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;

10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;

11. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;

12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện

		<p>đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua;</p> <p>14. Các công việc khác theo phân công của Hội đồng quản trị</p> <p>Các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán</p> <p>2. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán</p> <p>2.1 Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán</p> <p>a. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.</p> <p>b. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;- Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó. <p>2.2 Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.</p> <p>2.3 Ứng cử, đề cử, thành viên Ủy ban kiểm toán</p> <p>Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng</p>	
--	--	--	--

		<p>quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán</p> <p>1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.</p> <p>2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.</p>	
<p>Điều 31. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc</p> <p>Thủ tục, trình tự, triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Quy chế này.</p>		<p>Điều 36. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc</p> <p>Thủ tục, trình tự, triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả cuộc họp giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Quy chế này.</p> <p>Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao</p>	<p>Căn cứ quyền hạn và nghĩa vụ của TGD, quy định Điều lệ Vicostone</p>

		<p>Tổng Giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng Quản trị</p>	
Không quy định		<p>Điều 46: Quyền và nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị công ty</p> <p>Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; e. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty; h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; 	Quy định theo Điều lệ Vicostone

		k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
--	--	---	--

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

-----o0o-----

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: 09/2021 TTr/VCS-HĐQT

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2021

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(V/v: Thông qua Quy chế hoạt động HĐQT Công ty sửa đổi, bổ sung)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần VICOSTONE được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 thông qua ngày 26/03/2008; sửa đổi ngày 30/05/2020;
- Căn cứ Nghị quyết số 07/2021 NQ/VCS-HĐQT ngày 26/03/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần VICOSTONE Thông qua thời gian họp và hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động HĐQT Công ty sửa đổi, bổ sung theo nội dung được trình bày chi tiết tại bản Báo cáo đính kèm.

Trân trọng kính trình !

Nơi gửi:

- ĐHCĐTN2021
- Lưu QHCD, Hồ sơ ĐHCĐTN2021

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

HỒ XUÂN NĂNG

BÁO CÁO
CÁC NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG HĐQT CÔNG TY CP VICOSTONE

(Kèm theo Tờ trình số 09/2021 TTr/VCS-HĐQT ngày 26/03/2021 của HĐQT Công ty)

STT	Nội dung Quy chế hoạt động HĐQT hiện hành	Nội dung Quy chế hoạt động HĐQT (dự kiến) sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>Những từ ngữ và những chữ viết tắt trong Quy chế này được hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty là Công ty cổ phần VICOSTONE - Hội đồng quản trị là Hội đồng quản trị Công ty - Ban kiểm soát là Ban kiểm soát Công ty - Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty 	<p>Điều 2. Giải thích từ ngữ</p> <p>Những từ ngữ và những chữ viết tắt trong Quy chế này được hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty là Công ty cổ phần VICOSTONE - <u>Đại hội đồng cổ đông hoặc “ĐHĐCĐ” là Đại hội đồng cổ đông Công ty</u> - Hội đồng quản trị hoặc “HĐQT” là Hội đồng quản trị Công ty - Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty - <u>CBCNV là cán bộ công nhân viên trong Công ty</u> 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện tại mô hình hoạt động của Công ty không còn BKS. - Bổ sung thêm một số thuật ngữ mà Quy chế hiện hành bị thiếu
2		<p>Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p><u>3.3. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Ban Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị</u></p>	<p>Khoản 2 Điều 2 Quy chế hoạt động HĐQT mẫu ban hành kèm theo ND số 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán</p>

<p>3</p>	<p>Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị</p> <p>Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Hội đồng quản trị Công ty được tổ chức theo cơ cấu gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu cần thiết) - Các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành - Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành - Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập <p>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng quản trị</p> <p>Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Hội đồng quản trị Công ty được tổ chức theo cơ cấu gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu cần thiết) - Các thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành - Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập <p><u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập tối thiểu là 01 thành viên.</u></p>	<p>- Điều 276 NĐ 155/2020/NĐ-CP quy định: + Công ty niêm yết bắt buộc phải có thành viên HĐQT độc lập; + Công ty niêm yết không bắt buộc phải có thành viên HĐQT không điều hành. - Mặt khác, căn cứ vào định nghĩa tại khoản 56 Điều 3 NĐ 155/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 155 Luật DN thì thành viên HĐQT độc lập là thành viên HĐQT không điều hành. - Theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 276 “4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải đảm bảo quy định sau: “a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;”. -> Vậy HĐQT của Công ty bắt buộc phải có 01 thành viên HĐQT độc lập.</p>
<p>4</p>	<p>Điều 6. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị</p> <p>6.6. Các quyền khác</p> <p>b. Phê chuẩn các hợp đồng, giao dịch có</p>	<p>Điều 6. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị</p> <p>6.6. Các quyền khác</p> <p>b. Phê chuẩn các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ</p>	

	<p>giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, khi hợp đồng, giao dịch đó được ký kết giữa Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; - Doanh nghiệp mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Phó Tổng Giám đốc, Tổng giám đốc và Kế toán trưởng cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó. 	<p>hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, khi hợp đồng, giao dịch đó được ký kết giữa Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty với một trong các đối tượng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; - Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người có liên quan của họ; - Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; - Doanh nghiệp mà người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc, Tổng giám đốc và Kế toán trưởng cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó. <p>6.8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật Doanh nghiệp, Pháp luật Chứng khoán.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu tổ chức của công ty không còn Ban kiểm soát; - Bổ sung thêm khoản 6.8 vì nội dung Điều 6 chưa ghi nhận đầy đủ các quyền và trách nhiệm của HĐQT theo quy định của Pháp luật Doanh Nghiệp và Pháp Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty.
5	<p>Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>8.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ</p>	<p>Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>8.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu theo quy định tại Điều lệ Công ty. Chủ tịch Hội đồng</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung vì: theo quy định tại khoản 2 Điều 156 Luật Doanh nghiệp</p>

	<p>không kiêm chức Tổng giám đốc công ty, trừ khi Đại Hội đồng cổ đông quyết định khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p> <p>8.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>.....</p> <p>Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.</p>	<p>quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc công ty.</p> <p>8.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>.....</p> <p>Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật Doanh Nghiệp và Pháp luật chứng khoán.</p>	<p>(Chủ tịch HĐQT không được đồng thời là Tổng giám đốc Công ty).</p> <p>Khoản này chưa ghi nhận đầy đủ quyền và trách nhiệm của chủ tịch HĐQT theo quy định của <u>pháp luật Doanh Nghiệp</u> và <u>Pháp luật chứng khoán</u></p>
<p>6</p>	<p>Điều 13. Phiên họp bất thường</p> <p>13.1 Phiên họp bất thường của Hội đồng quản trị để bàn và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị mà không kịp đưa ra tại phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ. Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được ủy quyền phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; - Theo đề nghị của chính Chủ tịch Hội đồng quản trị; - Có đề nghị của đa số thành viên Ban 	<p>Điều 13. Phiên họp bất thường</p> <p>13.2 Phiên họp bất thường của Hội đồng quản trị để bàn và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị mà không kịp đưa ra tại phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ. Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được ủy quyền phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị; - Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; - Theo đề nghị của chính Chủ tịch Hội đồng quản trị; - Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc của ít nhất 05 cán bộ quản lý từ cấp Trưởng đơn vị hoặc tương 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT độc lập có quyền yêu cầu triệu tập họp HĐQT theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 157 Luật Doanh Nghiệp. - Cơ cấu tổ chức của Công ty không còn Ban kiểm soát;

	<p>kiểm soát.</p> <p>- Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc của ít nhất 05 cán bộ quản lý từ cấp Trưởng đơn vị hoặc tương đương trở lên;</p> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p>	<p>đương trở lên;</p> <p>Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p>	
	<p>Điều 19. Quan hệ làm việc với Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều 19. Quan hệ làm việc với Ủy ban kiểm toán</p> <p><i>1. Mọi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</i></p> <p><i>2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.</i></p>	<p>Cơ cấu tổ chức của Công ty không còn Ban kiểm soát và cơ cấu tổ chức mới của Công ty phải có Ủy ban kiểm toán (theo quy định tại khoản 1 Điều 282 NĐ 155/2020/NĐ-CP “1. Công ty đại chúng tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị”;</p>
	<p>Điều 24. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy chế</p> <p>Hội đồng quản trị là cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này căn cứ đề nghị của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc</p>	<p>Điều 24. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy chế</p> <p>Hội đồng quản trị là cơ quan có thẩm quyền đề xuất đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung Quy chế này căn cứ đề nghị của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc có sự điều chỉnh của pháp luật về những nội dung có liên quan</p> <p>Trong trường hợp được ĐHĐCĐ ủy quyền, HĐQT có thẩm</p>	<p>Theo quy định tại khoản 4 Điều 278 NĐ số 155/2020/NĐ-CP, HĐQT có quyền và trách nhiệm “Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua”. Nên HĐQT không có quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này.</p>

hoặc có sự điều chỉnh của pháp luật về những nội dung có liên quan đến các quy định trong quy chế này.	quyền sửa đổi, bổ sung và ban hành quy chế.	
--	---	--

....., ngày tháng năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của CTCP VICOSTONE

Mã tham dự ĐH:

BÊN ỦY QUYỀN:

Số ĐKCSH: cấp ngày..... tại

Địa chỉ:

Sở hữu/đại diện số cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/1CP) là: CP

Bằng chữ:

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Số CMND (Hộ chiếu): cấp ngày / / tại:

Địa chỉ:

Số cổ phần nhận ủy quyền:..... CP

Bằng chữ:

PHẠM VI, THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Bên nhận ủy quyền thay mặt Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần VICOSTONE và đại diện biểu quyết tại Đại hội với tất cả số cổ phần được ủy quyền.

Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo kết quả Đại hội cho Bên ủy quyền.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần VICOSTONE; được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản gửi cho Ban tổ chức Đại hội.

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2021

GIẤY ĐĂNG KÝ
Tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần VICOSTONE

Kính gửi: Công ty cổ phần VICOSTONE

Tên cổ đông/đại diện cổ đông:
Địa chỉ:
Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD:
Ngày cấp: Nơi cấp:
Điện thoại: Fax: Email:
Đại diện pháp luật (đối với cổ đông là tổ chức): Chức vụ:

1. Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần VICOSTONE với số cổ phần là:

- Số cổ phần sở hữu: cổ phần
- Số cổ phần nhận uỷ quyền: cổ phần (nếu có)
(Kèm theo Giấy uỷ quyền tương ứng với số cổ phần nhận uỷ quyền)
- Số cổ phần đại diện: cổ phần (nếu có)

Tổng:..... cổ phần
(Bằng chữ:.....)

2. Đăng ký phát biểu (nếu có) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Vicostone. Nội dung đăng ký phát biểu:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Vicostone xác nhận vào danh sách cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

Cá nhân/Tổ chức đăng ký
(Ký, ghi rõ họ tên. Đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú: Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo và thuận tiện, đề nghị Quý cổ đông/đại diện cổ đông vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội, đăng ký phát biểu tại Đại hội **trước 17h00 ngày 14/04/2021** theo địa chỉ sau:

Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 – Công ty cổ phần Vicostone

Địa chỉ: Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 02433 685 827 Fax: 02433 686 652 Email: quanhecodong@vicostone.com

Người liên hệ: Ông Đỗ Quang Bình

ĐT: 0983.213.968

Bà Phan Thị Quỳnh

ĐT: 0936.199.112